

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số PCI của tỉnh Bình Định đến năm 2025

Theo kết quả xếp hạng các Chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính của tỉnh năm 2023; trong đó, có 03/04 chỉ số tăng vị trí xếp hạng so với năm 2022, 01/04 chỉ số tụt hạng so với năm 2022, cụ thể: Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) xếp hạng 19/61 tỉnh, thành phố, tăng 19 bậc so với năm 2022; Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp hạng 20/63 tỉnh, thành phố, tăng 01 bậc so với năm 2022; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh xếp hạng 31/63 tỉnh, thành phố, tăng 02 bậc so với năm 2022; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp hạng 25/63 tỉnh, thành phố, giảm 04 bậc so với năm 2022.

Bên cạnh mặt tích cực, kết quả Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số PCI năm 2023 vẫn còn nhiều nội dung không đạt được mục tiêu theo kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân chủ yếu của đa số các chỉ số đạt điểm thấp là do một bộ phận Người đứng đầu chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; công tác tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh ở một số cơ quan, đơn vị còn bị động, thiếu quyết liệt; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; chưa có nhiều chuyển biến trong việc đẩy mạnh tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập; cơ sở dữ liệu chuyên ngành vẫn còn thiếu đồng bộ, chưa đảm bảo kết nối liên thông tại một số lĩnh vực; tình trạng trễ hẹn giải quyết hồ sơ vẫn tập trung vào một số lĩnh vực như: đất đai, xây dựng,...

Để phát huy những thành tích đã đạt được, nâng cao kết quả những tiêu chí, tiêu chí thành phần còn dư địa tăng điểm, góp phần cải thiện vị trí xếp hạng các chỉ số nêu trên đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Tỉnh ủy tại “Chương trình hành động số 09 về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 – 2025”; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số PCI tỉnh Bình Định đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể gắn với phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức liên quan, nhất là Người đứng đầu trong công tác tổ chức triển khai thực hiện để tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất trên các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số PCI tỉnh Bình Định cho đến năm 2025.

2. Duy trì kết quả những thành phần của các Chỉ số cải cách hành chính (PAPI, SIPAS, PAR INDEX, PCI) đã được đánh giá mức tối đa; tiếp tục phấn đấu cải thiện kết quả, nâng cao vị trí xếp hạng các Chỉ số cải cách hành chính (PAPI, SIPAS, PAR INDEX, PCI) của tỉnh đến năm 2025.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là những cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì đối với lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý, phải đánh giá đúng tình hình thực trạng để xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện các chỉ số thành phần tại cơ quan, đơn vị mình đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

4. Phát huy vai trò, trách nhiệm Người đứng đầu trong thực thi công vụ, đảm bảo giữ vững kỷ luật kỷ cương hành chính; đổi mới tư duy, cách nghĩ, cách làm, tạo được sự đồng thuận, cùng tham gia vào cuộc của các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai xác định Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số PCI.

5. Gắn công tác kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này với kiểm tra thực thi công vụ và kiểm tra thực hiện Quy chế dân chủ theo từng nội dung, công việc cụ thể của các cấp chính quyền, nhất là cấp cơ sở; theo dõi, giám sát thường xuyên việc thực hiện các nội dung sau kiểm tra, xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân sai phạm, không chủ động triển khai nhiệm vụ được giao hoặc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, chậm khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được các cơ quan có thẩm quyền xác định trước đây.

6. Có biện pháp, giải pháp khắc phục và tổ chức triển khai có hiệu quả việc nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đảm bảo thực chất, hiệu quả; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của các tập thể, cá nhân liên quan.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Phấn đấu kết quả Chỉ số PAPI tiếp tục tăng điểm, nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố trung bình cao trở lên, xếp vị trí 20 địa phương dẫn đầu cả nước và vị trí 05/14 tỉnh Khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung

STT	CHỈ SỐ NỘI DUNG/ THÀNH PHẦN	Năm 2023	Chỉ tiêu đến năm 2025
1	Tham gia người dân ở cấp cơ sở	4.54 (Vị trí 48)	5.00/10.00 (Vị trí 35)
1.1	Tri thức công dân	1.04	1.13/2.5
1.2	Cơ hội tham gia của người dân	1.32	1.43/2.5
1.3	Chất lượng bầu cử	1.41	1.50/2.5
1.4	Đóng góp tự nguyện	0.77	0.94/2.5
2	Công khai, minh bạch	5.44	5.75/10.00

STT	CHỈ SỐ NỘI DUNG/ THÀNH PHẦN	Năm 2023	Chỉ tiêu đến năm 2025
		(Vị trí 17)	(Vị trí 12)
2.1	Tiếp cận thông tin	0.85	1.00/2.5
2.2	Danh sách hộ nghèo	1.72	1.80/2.5
2.3	Ngân sách cấp xã	1.41	1.45/2.5
2.4	Quy hoạch/kế hoạch sử dụng đất, khung giá đền bù	1.46	1.50/2.5
3	Trách nhiệm giải trình với người dân	4.24 (Vị trí 35)	4.50/10.00 (Vị trí 30)
3.1	Hiệu quả tương tác với các cấp chính quyền	1.84	1.95/3.33
3.2	Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	0.49	0.55/3.33
3.3	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	1.91	2.00/3.33
4	Kiểm soát tham nhũng khu vực công	7.43 (Vị trí 04)	7.75/10.00 (Vị trí 02)
4.1	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền	1.91	2.00/2.5
4.2	Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	2.14	2.25/2.5
4.3	Công bằng trong tuyển dụng vào cơ quan nhà nước	1.45	1.50/2.5
4.4	Quyết tâm chống tham nhũng	1.93	2.00/2.5
5	Thủ tục hành chính công	7.21 (Vị trí 28)	7.55/10.00 (Vị trí 20)
5.1	Chứng thực, xác nhận	2.39	2.50/3.33
5.2	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	2.46	2.55/3.33
5.3	Thủ tục hành chính cấp xã/phường	2.36	2.50/3.33
6	Cung ứng dịch vụ công	7.75 (Vị trí 20)	8.00/10.00 (Vị trí 15)
6.1	Y tế công lập	1.93	2.00/2.5
6.2	Giáo dục tiểu học công lập	1.97	2.00/2.5
6.3	Cơ sở hạ tầng căn bản	1.88	2.00/2.5
6.4	An ninh trật tự	1.97	2.00/2.5
7	Quản trị môi trường	3.57 (Vị trí 25)	4.00/10.00 (Vị trí 20)
7.1	Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	1.22	1.25/3.33
7.2	Chất lượng không khí	1.88	2.00/3.33

STT	CHỈ SỐ NỘI DUNG/ THÀNH PHẦN	Năm 2023	Chỉ tiêu đến năm 2025
7.3	Chất lượng nước	0.47	0.75/3.33
8	Quản trị điện tử	3.27 (Vị trí 22)	4.00/10.00 (Vị trí 20)
8.1	Sử dụng công nghệ thông tin điện tử	0.45	0.60/3.33
8.2	Sử dụng internet tại địa phương	2.39	2.80/3.33
8.3	Phúc đáp qua công nghệ thông tin điện tử	0.43	0.60/3.33

2. Phân đầu kết quả Chỉ số SIPAS tiếp tục tăng điểm, xếp vị trí 20 địa phương dẫn đầu cả nước, vị trí 05/14 tỉnh Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung. Kết quả đạt được các chỉ tiêu cụ thể như sau:

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Năm 2023	Chỉ tiêu đến năm 2025
I	VIỆC BAN HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH	85.24 (Vị trí 12)	85.25 (Vị trí 11)
1	Trách nhiệm giải trình của cơ quan	85.18	85.20
2	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	84.85	85.00
3	Chất lượng chính sách	85.38	85.50
4	Kết quả, tác động của chính sách	85.22	85.30
II	VIỆC CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG	81.56 (Vị trí 39)	82.69 (Vị trí 25)
1	Tiếp cận dịch vụ	83.03	83.10
2	Thủ tục hành chính	82.69	83.00
3	Công chức trực tiếp giải quyết công việc	83.19	83.20
4	Kết quả dịch vụ (có thể là được cấp giấy tờ hoặc bị từ chối cấp giấy tờ)	80.35	82.59
5	Cơ quan chính quyền tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân	78.16	81.58

3. Phân đầu kết quả Chỉ số PAR INDEX tiếp tục tăng điểm, xếp vị trí 25 địa phương dẫn đầu cả nước và vị trí 05/14 tỉnh Khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/ Tiêu chí thành phần	Năm 2023		Chỉ tiêu đến năm 2025	
		Chỉ số (%)	Vị trí	Chỉ số (%)	Vị trí
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC	97.18%	32	100.00%	1
2	Cải cách thể chế	93.56%	35	94.50%	20
3	Cải cách thủ tục hành chính	99.90%	3	100.0%	1
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính	92.43%	25	93.50%	15
5	Cải cách chế độ công vụ	86.48%	18	88.00%	15
6	Cải cách tài chính công	79.56%	52	87.50%	30
7	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	86.67%	18	88.00%	10
8	Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển KT - XH của tỉnh	71.52%	51	80.00%	25

4. Phân đầu kết quả Chỉ số PCI tiếp tục tăng điểm, xếp vị trí 20 địa phương dẫn đầu cả nước.

STT	Chỉ số thành phần	Năm 2023	Chỉ tiêu đến năm 2025
1	Chi phí gia nhập thị trường	7.26	7.50
2	Tiếp cận đất đai	6.84	7.30
3	Tính minh bạch	6.51	6.70
4	Chi phí thời gian	8.07	8.20
5	Chi phí không chính thức	6.96	7.42
6	Cạnh tranh bình đẳng	5.69	7.40
7	Tính năng động của chính quyền	6.64	7.62
8	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	6.62	7.13
9	Đào tạo lao động	5.97	6.21
10	Thiết chế pháp lý	7.70	8.35

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ để tiếp tục duy trì các nội dung đã đạt điểm tối đa trong năm 2023 và

khắc phục những tồn tại, hạn chế các nội dung của Chỉ số PAPI chưa đạt điểm tối đa trong năm 2023 để nâng cao Chỉ số đến năm 2025, cụ thể như sau :

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về duy trì và nâng cao Chỉ số PAPI; các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 về nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công của tỉnh Bình Định đến năm 2025, tiếp tục coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Tăng cường phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của Người đứng đầu trong triển khai thực hiện Chỉ số PAPI.

- Rà soát, đánh giá lại các trục nội dung đạt điểm thấp hoặc giảm điểm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, từ đó có giải pháp kịp thời, quyết liệt để duy trì, nâng cao kết quả trong thời gian tới.

- Các cơ quan được giao hướng dẫn, kiểm tra triển khai các nhiệm vụ duy trì và nâng cao Chỉ số PAPI cần tập trung triển khai các giải pháp phù hợp và xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc ngành, lĩnh vực được phân công, kết hợp với thanh tra, kiểm tra.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến các nội dung về Chỉ số PAPI đến người dân. Quán triệt và thực hiện tốt chủ trương “*Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” đối với các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ để tiếp tục duy trì các nội dung đã đạt điểm tối đa trong năm 2023 và khắc phục những tồn tại, hạn chế các nội dung của Chỉ số SIPAS chưa đạt điểm tối đa trong năm 2023 để nâng cao Chỉ số đến năm 2025, cụ thể như sau:

- Tổ chức tuyên truyền sự phù hợp của các chính sách cho người dân biết và sử dụng (về phát triển kinh tế; khám, chữa bệnh; giáo dục phổ thông; trật tự an toàn xã hội; giao thông đường bộ; điện, nước sinh hoạt; an sinh xã hội; cải cách hành chính;...).

- Tăng cường thực hiện các chương trình, chuyên mục cung cấp thông tin, giải thích chính sách tại cơ quan, trên đài phát thanh phường/xã, họp tổ dân phố/thôn, đăng tải trên trang thông tin điện tử,... đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cải thiện cơ sở vật chất, bổ sung thêm trang thiết bị phục vụ tổ chức, cá nhân, nhất là Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; thực hiện tốt việc niêm yết, công khai và thông tin quy trình giải quyết các thủ tục hành chính.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa hoặc đề xuất đơn giản hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, đảm bảo thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân; đẩy mạnh việc cung ứng và khai thác có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến; tăng cường

các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ, tư vấn cho tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm; nêu cao trách nhiệm Người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả các kênh tiếp nhận góp ý, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các chính sách và về việc thực hiện thủ tục hành chính.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ để tiếp tục duy trì các nội dung đã đạt điểm tối đa trong năm 2023 và khắc phục những tồn tại, hạn chế các nội dung của Chỉ số PAR INDEX chưa đạt điểm tối đa trong năm 2023 để nâng cao Chỉ số đến năm 2025, cụ thể như sau :

- Chủ động, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ tại Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của tỉnh, đảm bảo mức độ hoàn thành Kế hoạch cải cách hành chính năm của tỉnh phải đạt 100%.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng nâng cao tính đồng bộ, tính thống nhất và bảo đảm tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật sau khi ban hành, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương. Có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh.

- Tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính một cách hiệu quả, thực chất. Kịp thời công bố, công khai và cập nhật thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công, Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị và nơi tiếp nhận giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Tổ chức thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, giảm tình trạng trễ hẹn hồ sơ. Tiếp tục đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của Chính phủ; tăng cường phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo phù hợp với năng lực quản lý, điều hành của các cấp, các ngành.

- Thực hiện quy định về hướng dẫn vị trí việc làm và định mức biên chế công chức theo quy định. Đổi mới công tác tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm, thi tuyển các chức danh lãnh đạo quản lý và công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm tiến độ theo Kế hoạch đã được phê duyệt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh, xử lý những trường hợp sai phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Ưu tiên tập trung nguồn lực triển khai có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đẩy nhanh tiến độ việc xây dựng và triển khai có hiệu quả các cơ sở dữ liệu nền tảng, phục vụ phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Tổ chức vận hành có hiệu quả Cổng Dịch vụ công của tỉnh; tăng cường tích hợp các ứng dụng, tiện ích thông minh trên Cổng để tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp khi tiếp cận, giải quyết hồ sơ trực tuyến.

+ Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ để tiếp tục duy trì các nội dung đã đạt điểm tối đa trong năm 2023 và khắc phục những tồn tại, hạn chế các nội dung của Chỉ số PCI chưa đạt điểm tối đa trong năm 2023 để nâng cao Chỉ số đến năm 2025, cụ thể như sau:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về duy trì và nâng cao Chỉ số PCI; các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2022 về cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (Chỉ số PCI) đến năm 2025, tiếp tục coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Tăng cường phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của Người đứng đầu trong triển khai thực hiện Chỉ số PCI.

- Rà soát, đánh giá lại các nội dung đạt điểm thấp hoặc giảm điểm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, từ đó có giải pháp kịp thời, quyết liệt để duy trì, nâng cao kết quả trong thời gian tới.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các thủ tục hành chính để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Phối hợp chặt chẽ trong công tác giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, nhất là xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, không để xảy ra tình trạng giải quyết trễ hạn/quá hạn.

- Thường xuyên lắng nghe và tham vấn ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp nhất là trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; xây dựng chuỗi liên kết, hỗ trợ lẫn nhau giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện những nhiệm vụ cụ thể để cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số PCI của tỉnh theo trách nhiệm được phân công tại **23 Phụ lục kèm theo Kế hoạch này**.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Tăng cường phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức công chức, viên chức, đặc biệt là vai trò của Người đứng đầu trong triển khai thực hiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAPI, SIPAS, PAR INDEX, PCI); căn cứ nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, cụ thể hóa thành nhiệm vụ kế hoạch của ngành, địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung.

b) Các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện duy trì, nâng cao đối với từng Chỉ số cải cách hành chính cụ thể tại các Phụ lục trong Kế hoạch có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao các Chỉ số theo từng mục tiêu đã đề ra và gửi Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trên cơ sở các báo cáo kết quả Chỉ số (PAPI, SIPAS, PAR INDEX, PCI), các cơ quan được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn việc triển khai các nhiệm vụ duy trì, nâng cao các Chỉ số (tại các Phụ lục theo Kế hoạch) có trách nhiệm rà soát, đánh giá lại các Chỉ số, Chỉ số thành phần, Chỉ số nội dung,... có kết quả thấp hơn trung bình chung của cả nước, giảm điểm so với năm 2022, qua đó đề xuất giải pháp để nâng cao kết quả các Chỉ số trong những năm tiếp theo.

2. Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai các nhiệm vụ sau:

a) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung về Chỉ số PAPI đến người dân. Quán triệt và thực hiện tốt chủ trương “*Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” đối với các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện các nội dung tại Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI) để triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc duy trì và nâng cao Chỉ số PAPI.

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương chính sách pháp luật liên quan đến đời sống của người dân.

- Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các thông tin về thu hồi đất, các chủ trương, chính sách, pháp luật về đất đai; công khai các khoản thu, chi ngân sách cấp xã, danh sách hộ nghèo, công tác bảo vệ môi trường, nguồn nước để người dân biết và giám sát,...; thực hiện xét duyệt danh sách hộ nghèo đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, thủ tục, đúng đối tượng.

- Giải quyết kịp thời, đúng quy định đối với các nội dung kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân

dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng, gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

c) Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch triển khai mô hình “Hành chính phục vụ người dân” trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó, khuyến khích các địa phương chủ động nghiên cứu, triển khai cách làm hay, nâng cao chất lượng phục vụ hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá các phòng ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện hiệu quả, thiết thực.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị duy trì điểm đánh giá và thứ hạng Chỉ số thành phần công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; nâng cao Chỉ số thành phần cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ; nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước với các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS và Chỉ số PAR INDEX trong năm 2024, năm 2025; chú trọng kiểm tra đột xuất, chỉ đạo hoặc kiến nghị khắc phục các tồn tại có thời hạn cụ thể; tái kiểm tra việc khắc phục các tồn tại đối với các đơn vị đã được kiểm tra trước đây; chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót trong thực thi nhiệm vụ, đặc biệt ở cấp chính quyền cơ sở.

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện định kỳ hằng tháng, quý.

- Chủ trì, theo dõi, quản lý việc thực hiện và xác định, đề xuất cụ thể những cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vì làm ảnh hưởng đến kết quả thứ hạng các Chỉ số của tỉnh đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số thành phần cải cách thủ tục hành chính; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công tác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Chủ trì, theo dõi, quản lý việc thực hiện và xác định, đề xuất cụ thể những cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vì làm ảnh hưởng đến kết quả thứ hạng các Chỉ số của tỉnh đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số thành phần xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Tăng cường đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đảm bảo năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi các cơ quan báo chí công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính, duy trì và nâng cao Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số PCI năm 2024, năm 2025 đến các ngành, các cấp nhằm tạo đồng thuận trong xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai hiệu quả và tăng cường kiểm tra việc tổ chức thực hiện các “Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 Quy định hoạt động thông tin cơ sở” trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Chủ trì, theo dõi, quản lý việc thực hiện và xác định, đề xuất cụ thể những cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vì làm ảnh hưởng đến kết quả thứ hạng các Chỉ số của tỉnh đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý.

6. Sở Tư pháp

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số thành phần cải cách thể chế. Kiểm soát việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không để xảy ra tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật.

- Chủ trì, theo dõi, quản lý việc thực hiện và xác định, đề xuất cụ thể những cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vì làm ảnh hưởng đến kết quả thứ hạng các Chỉ số của tỉnh đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ cải thiện Chỉ số PCI năm 2024, năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung về đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp, thu hút

đầu tư, phát triển doanh nghiệp; theo dõi tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước.

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc nhằm hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Chủ trì, theo dõi, quản lý việc thực hiện và xác định, đề xuất cụ thể những cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vì làm ảnh hưởng đến kết quả thứ hạng các Chỉ số của tỉnh đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý.

8. Sở Tài chính

- Chủ trì, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số thành phần cải cách tài chính công.

- Chủ trì, theo dõi, quản lý việc thực hiện và xác định, đề xuất cụ thể những cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vì làm ảnh hưởng đến kết quả thứ hạng các Chỉ số của tỉnh đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể cấp tỉnh

Phối hợp, thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân. Tăng cường các hoạt động giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, trong đó phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong thực thi công vụ của chính quyền các cấp và trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt việc tổng hợp, nắm bắt tình hình nhân dân. Phối hợp tham mưu tổ chức đối thoại trực tiếp nhằm giải quyết những khó khăn, vấn đề còn vướng mắc ngay từ cơ sở, địa bàn dân cư.

10. Chế độ thông tin báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương lồng ghép tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công theo từng Phụ lục tại Kế hoạch này trong nội dung Báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính. Đồng thời, phải xây dựng báo cáo riêng khi có yêu cầu/đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh/các cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ chủ trì, theo dõi, quản lý các lĩnh vực cụ thể tại Kế hoạch này.

- Sau khi có báo cáo phân tích các Chỉ số năm 2024, năm 2025 các cơ quan được phân công nhiệm vụ chủ trì, theo dõi các lĩnh vực phải chủ động đánh giá, rà soát và đề xuất cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số thành phần, Chỉ số nội dung của tỉnh có kết quả thấp hơn trung bình chung của cả nước hoặc giảm điểm so với năm trước liền kề; gửi báo cáo về Sở Nội vụ **chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ thời điểm các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương công bố các Chỉ số** để phục vụ cho công tác tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sở Nội vụ chịu trách nhiệm đôn đốc, thẩm định các nội dung báo cáo của các cơ quan chức năng có liên quan nêu trên và tổng hợp, hoàn thiện nội dung để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên đoàn TM&CN Việt Nam (VCCI);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- BCĐ CTHĐ 09 của Tỉnh ủy;
- BCĐ CCHC, CĐS, ĐA06 của tỉnh;
- ĐUK CCQ tỉnh, ĐUK DN tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các hội, đoàn thể, cấp tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- HCTC, THCB, PVHCC, BTCD;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, KSTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn

PHỤ LỤC 1
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, SIPAS, PAR INDEX)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI			
1	Tri thức công dân	Nâng cao kiến thức, kỹ năng của cán bộ, công chức cấp xã về thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở	Thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến và tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức của cán bộ, công chức cấp xã về Chỉ số PAPI, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.	Thường xuyên
2	Chất lượng bầu cử	Tăng tỷ lệ người dân có hiểu biết về bầu cử	Tăng cường phổ biến các quy định về bầu cử, kết quả bầu cử.	Thường xuyên
3	Công bằng trong tuyển dụng vào cơ quan nhà nước	Công khai, minh bạch và đầy đủ, đảm bảo theo quy định của pháp luật về tuyển dụng	- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã; tuyển dụng viên chức năm 2024 đúng quy định. - Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra về tuyển dụng viên chức của các cơ quan, đơn vị.	Theo Kế hoạch tuyển dụng
II	Chỉ số SIPAS			
1	Trách nhiệm giải trình của chính quyền về chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về trách nhiệm giải trình của chính quyền về các chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền các chủ trương, chính sách về cải cách hành chính của tỉnh, Trung ương, thực hiện tuyên truyền đa dạng dưới nhiều hình thức đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần.	Thường xuyên
2	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền sự phù hợp của các chủ trương, chính sách về cải cách hành chính cho người dân biết và sử dụng.	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
3	Kết quả, tác động của chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về kết quả, tác động của chính sách	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền kết quả mang lại của các chủ trương, chính sách về cải cách hành chính góp phần giúp cho kinh tế gia đình, đời sống của người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua.	Thường xuyên
III	Chỉ số PAR INDEX			
1	Thực hiện kế hoạch CCHC tỉnh năm 2024	100% nhiệm vụ CCHC hoàn thành đúng và trước hạn	Định kỳ rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC để kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo hoàn thành các nhiệm vụ CCHC đảm bảo đúng tiến độ đề ra.	31/12/2024
2	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Các báo cáo phải đáp ứng đầy đủ số lượng, nội dung và đúng thời gian theo quy định	Tổng hợp báo cáo CCHC Quý I, 6 tháng, Quý III và báo cáo năm.	Theo chế độ báo cáo định kỳ
3	Công tác kiểm tra CCHC	Thực hiện kiểm tra CCHC đối với các cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trong năm đạt từ 30% trở lên	- Thực hiện kiểm tra định kỳ và chuyên đề công tác CCHC tại các cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện theo Kế hoạch. - Báo cáo kết quả kiểm tra và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo khắc phục các nội dung sau kiểm tra.	30/9/2024
4	Công tác tuyên truyền CCHC	- Thực hiện công tác tuyên truyền CCHC bằng các hình thức: (1) Tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề CCHC; (2) Đăng tải thông tin CCHC trên website của tỉnh; (3) Tuyên truyền CCHC trên Đài PT-TH của tỉnh. - Tổ chức Hội nghị, Hội thi về CCHC.	- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch truyền thông cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2024. - Phối hợp với các cơ quan truyền thông, phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, thông tin kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC; chú trọng tuyên truyền các mô hình hay, hiệu quả trong công tác CCHC.	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	Phấn đấu có ít nhất 03 sáng kiến hoặc giải pháp mới trong CCHC	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai, áp dụng các mô hình sáng kiến đem lại hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ, nhằm đẩy mạnh CCHC. - Tổng hợp, đề xuất các sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC. 	31/12/2024
6	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện ban hành (hoặc điều chỉnh) chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo hướng dẫn của Bộ, ngành - Thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu các CQCM cấp tỉnh; các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện - Tiếp tục thực hiện giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021 (giai đoạn 2022-2025) 	<ul style="list-style-type: none"> - Kịp thời đôn đốc, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh ban hành hoặc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. - Hướng dẫn, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. 	31/12/2024
7	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng biên chế công chức của tỉnh không vượt so với tổng số biên chế công chức được giao - Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị SNCL của tỉnh không vượt so với tổng số 	Kiểm tra, rà soát, điều chỉnh số biên chế công chức và số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị SNCL của tỉnh đảm bảo không vượt số lượng được cấp có thẩm quyền giao	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		lượng người làm việc được giao		
8	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về phân cấp, ủy quyền vụ theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã. 	Thường xuyên
9	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Kịp thời ban hành các văn bản để hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm đối với các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh	Phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức	Thường xuyên
10	Tuyển dụng công chức, viên chức	<ul style="list-style-type: none"> 100% các kỳ tuyển dụng công chức thực hiện đúng quy định; 100% các kỳ tuyển dụng viên chức thực hiện đúng quy định 	<ul style="list-style-type: none"> Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch tuyển dụng công chức và thực hiện đảm bảo theo quy định. Đối với các kỳ tuyển dụng viên chức phải hướng dẫn, giám sát để thực hiện đảm bảo theo quy định. 	Thường xuyên
11	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	<ul style="list-style-type: none"> 100% số lãnh đạo cấp sở và tương đương được bổ nhiệm đúng quy định 100% số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và tương đương được bổ nhiệm đúng quy định 	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với lãnh đạo cấp sở và tương đương đảm bảo theo quy định. Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở, lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. 	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		- 100% số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm đúng quy định		
12	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	Trong năm không có CBCCVC của tỉnh bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. - Kịp thời sửa đổi, bổ sung hướng dẫn về đánh giá, xếp loại CBCCVC khi có quy định của Trung ương, tập trung nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại CBCCVC theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm thông qua các sản phẩm cụ thể. 	Thường xuyên
13	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	Hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của tỉnh và phối hợp với các đơn vị tổ chức hoàn thành các nội dung đào tạo bồi dưỡng theo Kế hoạch. - Tập trung đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ CBCC xã, phường, thị trấn đáp ứng yêu cầu thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số. 	31/12/2024
14	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	Phần đầu 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ	Kiểm tra, hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố việc bố trí cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định	31/12/2024
IV	Chỉ số PCI			
1	Chi phí không chính thức	Tỷ lệ doanh nghiệp không phải chi cho các loại chi phí không chính thức được giảm mạnh.	Chủ trì tăng cường công tác kiểm tra công vụ (nhất là kiểm tra đột xuất) đối với công tác giải quyết công việc cho doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, gây phiền hà doanh nghiệp.	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
2	Tính năng động và tiên phong của chính quyền	Chấm dứt tình trạng các cơ quan, đơn vị, địa phương không chấp hành ý kiến chỉ đạo của cấp trên	Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tiến hành kiểm tra công vụ đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có thông tin phản ánh về tình trạng không chấp hành ý kiến chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền trong giải quyết công việc cho doanh nghiệp, làm ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	Thường xuyên

PHỤ LỤC 2
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, SIPAS, PAR INDEX, PCI)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI			
1	Tiếp cận thông tin	Nâng cao nhận thức, ý thức về quyền lợi và trách nhiệm của người dân vào đời sống chính trị ở cơ sở; đẩy mạnh hiệu quả việc thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin	- Duy trì trang thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Bình Định. - Hướng dẫn, quán triệt thực hiện tốt Luật tiếp cận thông tin, đảm bảo quyền được tiếp cận các thông tin của người dân theo quy định của pháp luật.	Thường xuyên
2	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	Nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở	- Tăng cường hướng dẫn về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên. - Trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định.	Thường xuyên
3	Dịch vụ chứng thực, xác nhận của địa phương	Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên lĩnh vực tư pháp, hộ tịch	- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức hộ tịch trên địa bàn tỉnh. - Thực hiện đảm bảo theo quy định về công tác giải quyết TTHC về chứng thực, hộ tịch.	Thường xuyên
II	Chỉ số SIPAS			
1	Trách nhiệm giải trình của chính quyền về chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về trách nhiệm giải trình của chính quyền về các chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, chú trọng các văn bản pháp luật thiết yếu liên quan đến cuộc sống hằng ngày của người dân. Thực hiện tuyên	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
			truyền đa dạng dưới nhiều hình thức đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần.	
2	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương phổ biến dưới nhiều hình thức để người dân dễ dàng tham gia góp ý xây dựng đối với các văn bản quy phạm pháp luật được lấy ý kiến của người dân (đăng tải trên trang thông tin điện tử, họp/ phỏng vấn tại khu dân cư, phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân ...).	Thường xuyên
3	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền sự phù hợp của các chính sách, quy định pháp luật cho người dân biết và sử dụng.	Thường xuyên
4	Kết quả, tác động của chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về kết quả, tác động của chính sách	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền kết quả mang lại của các chính sách, quy định pháp luật góp phần giúp cho kinh tế gia đình, đời sống của người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua.	Thường xuyên
III	Chỉ số PAR INDEX			
1	Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật - Thực hiện hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật - Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật. - Thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Tăng cường kiểm tra, rà soát các quy định hành chính, kịp thời phát hiện những quy định chưa phù hợp, sửa đổi 	31/12/2024

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
			hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.	
2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	100% danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực được công bố đúng thời gian quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực. - Kịp thời công khai chính sách, pháp luật của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật. 	31/12/2024
3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị	100% các văn bản hoàn thành việc xử lý sau kiểm tra	Kịp thời xử lý các văn bản cần phải xử lý sau kiểm tra.	Thường xuyên
III	Chỉ số PCI			
1	Thiết chế pháp lý	Các doanh nghiệp đều được hỗ trợ pháp lý khi có nhu cầu	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa các hình thức phổ biến kiến thức về chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước cho cộng đồng doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức pháp luật của doanh nghiệp để chủ động bảo vệ quyền lợi của mình.	Thường xuyên

PHỤ LỤC 3
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, SIPAS, PAR INDEX, PCI)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, QUẢN LÝ CỦA VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	CHỈ SỐ PAPI			
1	Dịch vụ chứng thực, xác thực của chính quyền	Nâng cao chất lượng dịch vụ chứng thực, xác thực của chính quyền	- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC; nâng cấp, cải thiện các tính năng Phần mềm Một cửa điện tử đảm bảo thuận lợi cho các xã, phường, thị trấn trong giải quyết TTHC.	Thường xuyên
2	Thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng giải quyết TTHC liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong công tác kiểm soát TTHC, giải quyết TTHC đảm bảo phục vụ tốt cho người dân, tổ chức; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc niêm yết công khai thủ tục hành chính theo quy định; phối hợp rà soát các thủ tục hành chính để kiến nghị sửa đổi hoặc hủy bỏ các quy định không còn phù hợp.	
3	Dịch vụ hành chính cấp xã/phường	Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính cấp xã/phường	- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; đăng tải đầy đủ hướng dẫn, biểu mẫu trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.	
4	Sử dụng cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương	Tăng tỷ lệ người dân sử dụng Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tìm hiểu thông tin liên quan đến công tác giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công của	Tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh về các nội dung thông tin về thủ tục hành chính và nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		tỉnh, Công Dịch vụ công quốc gia		
5	Phúc đáp của chính quyền qua cổng thông tin điện tử	Xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Kịp thời tổng hợp xử lý hoặc chuyển đến cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền xử lý các phản ánh, kiến nghị, nội dung thắc mắc được người dân, doanh nghiệp gửi trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; phúc đáp, công khai kết quả xử lý theo đúng quy định. Tuyệt đối tránh trường hợp xử lý, phúc đáp, công khai quá thời hạn.	Thường xuyên
II	Chỉ số SIPAS			
1	Tiếp cận dịch vụ	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi đánh giá về các nội dung của việc tiếp cận dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận một cửa các cấp/ Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng và phục vụ tốt nhất các nhu cầu của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC. - Hướng dẫn việc triển khai các hình thức cung cấp thông tin về TTHC: thông qua phương tiện thông tin đại chúng, ứng dụng CNTT, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu để thực hiện khi có nhu cầu. 	Thường xuyên
2	Thủ tục hành chính (TTHC)	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân trong quá trình thực hiện các quy trình giải quyết thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Công khai TTHC và kết quả giải quyết TTHC đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh. - Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa TTHC, giảm số lượng giấy tờ, thời gian giải quyết TTHC. TTHC ban hành đúng thẩm quyền. - Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ và đạo đức công vụ phục vụ tốt yêu cầu của người dân, tổ chức. 	Thường xuyên
3	Công chức trực tiếp giải quyết công việc	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi đánh giá CCVC trong	Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; xử lý kịp thời đối với CCVC có thái độ nhũng nhiễu, gây khó khăn khi giao tiếp phục vụ người dân, tổ chức đến liên hệ giải quyết TTHC.	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		quá trình thực hiện giải quyết các TTHC		
4	Kết quả dịch vụ	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Kiểm tra, đánh giá việc giải quyết, trả kết quả đúng hẹn, chất lượng giải quyết TTHC đảm bảo phù hợp với quy định, có thông tin đầy đủ, chính xác và đảm bảo tính công bằng.	Thường xuyên
5	Cơ quan chính quyền tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi đánh giá về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân - 100% phản ánh, kiến nghị của người dân đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được giải quyết kịp thời và được công khai trên cổng Dịch vụ công 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, xử lý nghiêm, triệt để các góp ý, phản ánh kiến nghị và thông báo kết quả xử lý cho người dân, tổ chức. - Công khai đầy đủ những nội dung đã tiếp nhận và xử lý phản ánh nghị của người dân, tổ chức. 	Thường xuyên
III	Chỉ số PAR INDEX			
1	Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Kiểm tra, rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị hoàn thành các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh thực hiện.	Thường xuyên
2	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	<ul style="list-style-type: none"> - 100% TTHC không có quy định trái thẩm quyền - Có các kiến nghị cải cách TTHC; kiến nghị cụ thể sửa đổi, bổ sung VBQPPL quy định TTHC (nếu có) 	Tham mưu thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát, rà soát TTHC theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh.	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
3	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Các quyết định công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh phải được ban hành chậm nhất trước 05 ngày làm việc tính đến ngày VBQPPL có quy định về TTHC có hiệu lực thi hành. - 100% TTHC được công khai - 100% hồ sơ TTHC được công khai 	<ul style="list-style-type: none"> - Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị kiểm tra thông tin, dữ liệu về các quyết định công bố TTHC được Bộ, ngành Trung ương cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC đảm bảo thời gian quy định; rà soát, cập nhật, công khai đúng, đầy đủ, kịp thời các thông tin về TTHC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh. - Kiểm tra cập nhật tiến độ, kết quả giải quyết 100% hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. - Thực hiện giải pháp kỹ thuật để đồng bộ, công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. 	Thường xuyên
4	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	<ul style="list-style-type: none"> - 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm PVHCC và bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã - Trên 90% TTHC thuộc ngành dọc - Đạt 50 TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp - Đạt 30 TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC tại Trung tâm PVHCC và bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã đảm bảo theo quy định. - Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 	Thường xuyên
5	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo theo quy định. 	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		huyện và UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn - 100% hồ sơ TTHC trễ hạn thực hiện việc xin lỗi kịp thời trong giải quyết hồ sơ TTHC - Trên 80% chất lượng giải quyết TTHC của tỉnh được đánh giá đạt mức tốt trở lên	- Tham mưu xử lý nghiêm trách nhiệm của CBCCVV để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.	
6	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được giải quyết kịp thời và được công khai trên cổng Dịch vụ công	Rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết các PAKN trong năm về TTHC do tỉnh tiếp nhận và do Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương tiếp nhận, yêu cầu tỉnh giải quyết.	Thường xuyên
7	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của tỉnh được kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo đáp ứng đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật theo quy định.	Thường xuyên
8	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	- Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định - Cổng Dịch vụ công của tỉnh đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ	- Nâng cấp cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định. - Tập trung hoàn thiện hệ thống CNTT phục vụ hoạt động giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		sơ TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến	số hóa hồ sơ giải quyết TTHC, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử và hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao theo Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh	
IV	Chỉ số PCI			
1	Gia nhập thị trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được công khai, minh bạch. - Các thủ tục liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công. 	Tiếp tục tham mưu việc chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công. Tăng cường công tác kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính, công tác tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, công tác giải quyết thủ tục theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên
2	Tính minh bạch	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng tỷ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản cần thiết khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp. - Các thông tin trên website của tỉnh về các văn bản chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, chính sách ưu đãi của tỉnh, thủ tục hành chính, được cập nhật đầy đủ, công khai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh về các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của tỉnh, nhất là các chính sách thu hút đầu tư, các thủ tục hành chính, các chính sách mới ban hành. - Kịp thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh các nội dung thông tin về quy hoạch, kế hoạch, dự án... được các cơ quan chức năng của tỉnh cung cấp nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, nắm bắt kịp thời các thông tin cần thiết liên quan đến lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, tận dụng tốt các cơ hội đầu tư và tổ chức hoạt động được nhanh chóng, thuận lợi theo đúng chủ trương, chính sách đã ban hành. 	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
3	Chi phí thời gian	Tỷ lệ doanh nghiệp không gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến được tăng lên	Chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh thường xuyên giám sát, kiểm tra, kịp thời đôn đốc và báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét trách nhiệm các cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính chậm/muộn vì nguyên nhân chủ quan. Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền các nội dung liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.	Thường xuyên
4	Tính năng động và tiên phong của chính quyền	Hạn chế tối đa tình trạng hoàn thành trễ hạn đối với các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tiếp tục thực hiện tốt vai trò của Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh trong việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên

PHỤ LỤC 4
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, PAR INDEX)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DỒI, QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI			
1	Đóng góp tự nguyện	Thực hiện đúng các quy định về huy động sự đóng góp tự nguyện	Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện nghiêm việc ghi chép vào sổ sách các khoản huy động, đóng góp; đồng thời thực hiện công khai minh bạch theo quy định.	Quý IV năm 2024
2	Ngân sách cấp xã	Thu chi ngân sách cấp huyện, cấp xã được công bố công khai	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là UBND cấp xã thực hiện công khai thu, chi ngân sách đảm bảo đầy đủ các nội dung và hình thức theo quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Thường xuyên
II	Chỉ số PAR INDEX			
1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	<ul style="list-style-type: none"> - Phần đầu thực hiện giải ngân 100% số tiền NSNN phải giải ngân theo Kế hoạch - 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN đảm bảo theo quy định - Hoàn thành 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách 	Kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách đảm bảo theo quy định	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	<p>100% các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công</p> <p>- Từ 85% số cơ sở nhà, đất trở lên thuộc thẩm quyền quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý</p>	<p>- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>- Thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý.</p>	Thường xuyên
3	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	<p>- Phần đầu có thêm đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên trong năm</p> <p>- Phần đầu có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên</p> <p>- Phần đầu có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên</p> <p>- Phần đầu có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên</p> <p>- Không có sai phạm về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh</p> <p>- Giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp đạt tỷ lệ 10% so với năm 2021</p>	Tham mưu các nhiệm vụ theo Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ tài chính của các ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh và các sở, ngành trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo.	31/12/2024
4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh	Phần đầu thực hiện thu ngân sách thuộc nhóm 20 địa phương cao từ vị trí 11 đến 30 so với 63 tỉnh, thành	Thực hiện thu ngân sách đảm bảo theo Kế hoạch.	31/12/2024

PHỤ LỤC 5
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, SIPAS, PAR INDEX)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI			
1	Sử dụng công thông tin điện tử của chính quyền địa phương	Công khai thông tin đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh/Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Đăng tải đầy đủ, kịp thời các văn bản về chế độ, chính sách, quyền, nghĩa vụ của người dân; công khai thông tin dự thảo chính sách, pháp luật xin ý kiến nhân dân; thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu về chứng thực, xác nhận; thủ tục cấp phép xây dựng; thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, dễ tiếp cận trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.	Thường xuyên
2	Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương	Tăng số lượng thuê bao và số lượng người sử dụng internet	Tuyên truyền người dân về tiện ích sử dụng internet; tiếp tục phát triển hạ tầng, internet băng thông rộng tới các vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh kết hợp với Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	Thường xuyên
3	Phúc đáp của chính quyền qua cổng thông tin điện tử	Người dân tiếp cận và sử dụng Cổng thông tin điện tử tỉnh dễ dàng, thuận lợi	Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng dễ tiếp cận, dễ sử dụng chuyên mục Hỏi đáp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.	Thường xuyên
II	Chỉ số SIPAS			
1	Trách nhiệm giải trình của chính quyền về chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về trách nhiệm	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của tỉnh, Trung ương về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		giải trình của chính quyền về các chính sách	số. Thực hiện tuyên truyền đa dạng dưới nhiều hình thức đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần.	
2	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền sự phù hợp của các chủ trương, chính sách về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số cho người dân biết và sử dụng.	Thường xuyên
3	Kết quả, tác động của chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về kết quả, tác động của chính sách	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền kết quả mang lại của các chủ trương, chính sách về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số góp phần giúp cho kinh tế gia đình, đời sống của người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua.	Thường xuyên
III	Chỉ số PAR INDEX			
1	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đảm bảo theo quy định - Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật - 100% ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia 	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử và tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông. - Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây. - Triển khai các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức. 	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		sẽ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức		
2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	- 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống văn phòng điện tử của tỉnh	- Rà soát, hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo kết nối Hệ thống từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã.	Thường xuyên

PHỤ LỤC 6
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (SIPAS, PAR INDEX, PCI)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số SIPAS			
1	Trách nhiệm giải trình của chính quyền về chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về trách nhiệm giải trình của chính quyền về các chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền về các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế, các hoạt động thu hút đầu tư của tỉnh, Trung ương. Thực hiện tuyên truyền đa dạng dưới nhiều hình thức đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần.	Thường xuyên
2	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương phổ biến dưới nhiều hình thức để người dân dễ dàng tham gia góp ý xây dựng đối với các chủ trương, chính sách được lấy ý kiến của người dân (đăng tải trên trang thông tin điện tử, họp/phỏng vấn tại khu dân cư, phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân ...)	Thường xuyên
3	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền sự phù hợp của các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế của tỉnh, Trung ương cho người dân biết và sử dụng.	Thường xuyên
4	Kết quả, tác động của chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về kết quả, tác động của chính sách	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền kết quả mang lại của các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế, các hoạt động thu hút đầu tư của tỉnh, Trung ương góp phần	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
			giúp cho kinh tế gia đình, đời sống của người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua.	
II	Chỉ số PAR INDEX			
1	Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp	Tổ chức ít nhất 02 cuộc đối thoại/diễn đàn trong năm	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tổ chức Hội nghị, Hội thảo đối thoại giữa Lãnh đạo UBND tỉnh với doanh nghiệp. - Các văn bản, chỉ đạo về việc xử lý, giải quyết những kiến nghị, đề xuất. - Xử lý 100% đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp đúng tiến độ. - Tăng cường đối thoại với người dân, doanh nghiệp; chủ động tham mưu trong việc nắm bắt tình hình, gỡ gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. 	31/12/2024
2	Mức độ thu hút đầu tư	Phấn đấu số vốn thu hút đầu tư năm sau tăng hơn so với năm trước liền kề trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung cải cách thủ tục hành chính với trọng tâm là thực hiện tốt cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc đề xuất đơn giản hóa, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian đăng ký thành lập, thay đổi, bổ sung: Đăng ký kinh doanh, cấp Giấy chứng nhận đầu tư. 	31/12/2024
3	Mức độ phát triển doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Phấn đấu số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường năm sau tăng hơn so với năm trước liền kề trên địa bàn tỉnh - Phấn đấu số vốn đăng ký của doanh nghiệp năm sau tăng hơn so với năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Công khai và minh bạch trong việc đề xuất UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đăng ký đầu tư trên địa bàn tỉnh; triển khai hiệu quả các thủ tục công bố thông tin doanh nghiệp theo phương thức điện tử. - Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết nhanh việc chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp. - Kịp thời tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh để các nhà 	31/12/2024

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		trước liền kề trên địa bàn tỉnh - Phân đầu thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp năm sau tăng hơn so với năm trước liền kề trên địa bàn tỉnh	đầu tư chủ động trong việc tiếp cận thông tin và lựa chọn ngành nghề, lĩnh vực đầu tư phù hợp.	
4	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	100% các chỉ tiêu phát triển KT-XH đạt và vượt so với kế hoạch	Rà soát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu phát triển KT-XH	31/12/2024
III	Chỉ số PCI			
1	Gia nhập thị trường	- Rà soát, đơn giản hóa TTHC, tập trung cắt giảm thời gian giải quyết TTHC - 100% thủ tục đăng ký doanh nghiệp được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến	- Tập trung cải cách thủ tục hành chính với trọng tâm là thực hiện tốt cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc đề xuất đơn giản hóa, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian đăng ký thành lập, thay đổi, bổ sung trong thủ tục Đăng ký kinh doanh. - Tổ chức, hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp đăng ký kinh doanh trực tuyến, phân đầu tỷ lệ cấp đăng ký kinh doanh (cấp mới và thay đổi đăng ký) trực tuyến đạt trên 90% hồ sơ; giải quyết đúng thời hạn 100% hồ sơ đăng ký; triển khai hiệu quả các thủ tục công bố thông tin doanh nghiệp theo phương thức điện tử. - Tiếp tục triển khai việc đăng ký doanh nghiệp trong 03 ngày làm việc và thay đổi đăng ký doanh nghiệp trong 2,5 ngày làm việc. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết nhanh việc chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho doanh	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
			nghiệp.	
2	Chi phí không chính thức	100 % Các Doanh nghiệp không chi trả chi phí khác ngoài quy định khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ để kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà doanh nghiệp của một bộ phận cán bộ, công chức.	Thường xuyên
3	Tính minh bạch	Công tác đấu thầu được minh bạch.	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc đấu thầu của các đơn vị hành chính.	Thường xuyên
4	Cạnh tranh bình đẳng	Tạo sự công bằng trong việc thu hút đầu tư đối với các doanh nghiệp lớn doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ tham mưu UBND tỉnh tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh và các doanh nghiệp nhằm nắm bắt và giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp. - Tham mưu, đề xuất việc tổ chức gặp mặt doanh nghiệp hàng năm, trọng tâm là khối doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đang gặp khó khăn để có biện pháp tháo gỡ kịp thời, nhằm động viên các doanh nghiệp yên tâm sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Chủ trì làm đầu mối phối hợp với các cơ quan chức liên quan nghiên cứu, tham mưu các cơ chế hỗ trợ cho các doanh nghiệp trẻ của Bình Định và cho các đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp phát triển, vượt qua các khó khăn thách thức để đạt được mục tiêu nhanh hơn. 	Thường xuyên
4	Tính năng động và tiên phong của chính quyền	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh.	Làm đầu mỗi năm bắt thông tin về tình hình hoạt động của doanh nghiệp để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp thông qua nhiều kênh giao tiếp nhằm lắng nghe ý kiến phản ánh, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
			doanh nghiệp. Khảo sát nhà đầu tư về các chỉ số thành phần còn thấp để tập trung cải thiện.	

PHỤ LỤC 7
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, SIPAS, PAR INDEX, PCI)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI			
	Cơ sở hạ tầng căn bản	Người dân và các cơ sở kinh doanh được duy trì sử dụng điện an toàn thường xuyên, liên tục	Tăng cường công tác quản lý vận hành hệ thống điện; thường xuyên cải tạo lưới điện; tổ chức kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời những sự cố về đường dây, thiết bị trạm biến áp để đảm bảo an toàn sử dụng điện cho người dân và các cơ sở kinh doanh.	Thường xuyên
II	Chỉ số SIPAS			
1	Trách nhiệm giải trình của chính quyền về chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về trách nhiệm giải trình của chính quyền về các chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền về các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế, các hoạt động xúc tiến thương mại, chương trình phát triển điện lực của tỉnh, Trung ương. Thực hiện tuyên truyền đa dạng dưới nhiều hình thức đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần.	Thường xuyên
2	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương phổ biến dưới nhiều hình thức để người dân dễ dàng tham gia góp ý xây dựng đối với các chủ trương, chính sách được lấy ý kiến của người dân (đăng tải trên trang thông tin điện tử, họp/ phỏng vấn tại khu dân cư, phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân)	Thường xuyên
3	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về chất	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền sự phù hợp của các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế, các	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		lượng tổ chức thực hiện chính sách	hoạt động xúc tiến thương mại, chương trình phát triển điện lực của tỉnh, Trung ương cho người dân biết và sử dụng.	
4	Kết quả, tác động của chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về kết quả, tác động của chính sách	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền kết quả mang lại của các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế, các hoạt động xúc tiến thương mại, chương trình phát triển điện lực của tỉnh, Trung ương góp phần giúp cho kinh tế gia đình, đời sống của người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua.	Thường xuyên
III	Chỉ số PAR INDEX	100% các nhiệm vụ CCHC có liên quan được hoàn thành đảm bảo về nội dung và thời gian quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC của cơ quan, đơn vị và của tỉnh. - Hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC của tỉnh. - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC đảm bảo theo quy định. 	Thường xuyên
IV	Chỉ số PCI			
1	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các cơ quan nhà nước địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. - Tăng tỷ lệ doanh nghiệp có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs. 	Tập trung triển khai nhiều hoạt động xúc tiến thương mại hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm như: hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng chủ lực của tỉnh tham gia các hội chợ, triển lãm trọng điểm trong nước; tổ chức các hội nghị phổ biến thông tin về các hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Asean, CPTPP, EVFTA, quy tắc xuất xứ và khai báo hồ sơ đề nghị cấp C/O trên hệ thống eCosys... để các doanh nghiệp nắm bắt, xử lý thông tin về thị trường, cơ hội giao thương kinh tế quốc tế.	Thường xuyên

PHỤ LỤC 8
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, SIPAS)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI			
1	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	Nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm tra đột xuất việc giải quyết TTHC cho người dân để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức gây nhũng nhiễu, phiền hà người dân.	Thường xuyên
2	Giáo dục tiểu học công lập	Cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học công lập	Đầu tư, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất của trường tiểu học, chú trọng các tiêu chí: số lượng học sinh trong một lớp theo quy định; nước uống, nhà vệ sinh sạch sẽ; chỉ đạo công khai các khoản thu, chi tài chính của các cơ sở giáo dục; kiểm soát việc dạy thêm, học thêm đảm bảo đúng quy định; nâng cao chất lượng dạy và học tại các nhà trường, nhất là cấp tiểu học; đảm bảo cho trẻ em trong độ tuổi được đến trường.	Thường xuyên
II	Chỉ số SIPAS			
1	Trách nhiệm giải trình của chính quyền về chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về trách nhiệm giải trình của chính quyền về các chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền các chủ trương, chính sách về giáo dục phổ thông của tỉnh, Trung ương. Thực hiện tuyên truyền đa dạng dưới nhiều hình thức đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần.	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
2	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương phổ biến dưới nhiều hình thức để người dân dễ dàng tham gia góp ý xây dựng đối với các chủ trương, chính sách được lấy ý kiến của người dân (đăng tải trên trang thông tin điện tử, họp/ phỏng vấn tại khu dân cư, phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân ...).	Thường xuyên
3	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền sự phù hợp của các chính sách về giáo dục phổ thông cho người dân biết và sử dụng.	Thường xuyên
4	Kết quả, tác động của chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về kết quả, tác động của chính sách	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền kết quả mang lại của các chính sách về giáo dục phổ thông góp phần giúp cho chất lượng cuộc sống của gia đình, người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua.	Thường xuyên
III	Chỉ số PAR INDEX	100% các nhiệm vụ CCHC có liên quan được hoàn thành đảm bảo về nội dung và thời gian quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC của cơ quan, đơn vị và của tỉnh. - Hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC của tỉnh. - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC đảm bảo theo quy định. 	Thường xuyên

PHỤ LỤC 9
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, SIPAS, PAR INDEX)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI			
1	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ở bệnh viện công	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện khám chữa bệnh; thái độ phục vụ, quy tắc ứng xử của các nhân viên y tế.	Thường xuyên
2	Y tế công lập	Nâng cao chất lượng trạm y tế tuyến xã, bệnh viện tuyến huyện; tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh . - Chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm y tế, Trạm y tế nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân, tăng cường khám bệnh cho người nghèo, khám miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi. - Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế. 	Thường xuyên
II	Chỉ số SIPAS			
1	Trách nhiệm giải trình của chính quyền về chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về trách nhiệm giải trình của chính quyền về các chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền các chủ trương, chính sách về lĩnh vực y tế của tỉnh, Trung ương trong việc phục vụ khám chữa bệnh cho người dân. Thực hiện tuyên truyền đa dạng dưới nhiều hình thức đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần.	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
2	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương phổ biến dưới nhiều hình thức để người dân dễ dàng tham gia góp ý xây dựng đối với các chính sách được lấy ý kiến của người dân (đăng tải trên trang thông tin điện tử, họp/phỏng vấn tại khu dân cư, phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân ...)	Thường xuyên
3	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền sự phù hợp của các chủ trương, chính sách về lĩnh vực y tế để người dân biết và sử dụng.	Thường xuyên
4	Kết quả, tác động của chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về kết quả, tác động của chính sách	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền kết quả mang lại của các chính sách về lĩnh vực y tế giúp cho chất lượng cuộc sống của gia đình, người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua.	Thường xuyên
III	Chỉ số PAR INDEX	100% các nhiệm vụ CCHC có liên quan được hoàn thành đảm bảo về nội dung và thời gian quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC của cơ quan, đơn vị và của tỉnh. - Hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC của tỉnh. - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC đảm bảo theo quy định. 	Thường xuyên

PHỤ LỤC 10
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (SIPAS, PAR INDEX)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số SIPAS			
1	Trách nhiệm giải trình của chính quyền về chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về trách nhiệm giải trình của chính quyền về các chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền các chủ trương, chính sách về phát triển giao thông đường bộ của tỉnh. Thực hiện tuyên truyền đa dạng dưới nhiều hình thức đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần.	Thường xuyên
2	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương phổ biến dưới nhiều hình thức để người dân dễ dàng tham gia góp ý xây dựng đối với các chính sách được lấy ý kiến của người dân (đăng tải trên trang thông tin điện tử, họp/phỏng vấn tại khu dân cư, phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân ...)	Thường xuyên
3	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền sự phù hợp của các chủ trương, chính sách về phát triển giao thông đường bộ của tỉnh để người dân biết và sử dụng.	Thường xuyên
4	Kết quả, tác động của chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về kết quả, tác động của chính sách	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền kết quả mang lại của các chính sách về lĩnh vực phát triển giao thông đường bộ của tỉnh giúp cho chất lượng cuộc sống của gia đình, người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua.	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
II	Chỉ số PAR INDEX	100% các nhiệm vụ CCHC có liên quan được hoàn thành đảm bảo về nội dung và thời gian quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC của cơ quan, đơn vị và của tỉnh. - Hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC của tỉnh - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC đảm bảo theo quy định. 	Thường xuyên

PHỤ LỤC 11
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, SIPAS, PAR INDEX, PCI)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI			
1	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá bồi thường thu hồi đất	Người dân biết, nắm bắt các thông tin về quy hoạch – kế hoạch sử dụng đất và giám sát việc thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn dân cư; giúp người dân tin tưởng vào hoạt động quản lý của cơ quan có thẩm quyền	Kiểm tra, hướng dẫn niêm yết công khai, minh bạch, kịp thời các quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, khung giá đền bù thu hồi đất; các quy định, chính sách liên quan đến đền bù, hỗ trợ, giải tỏa, tái định cư trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.	Thường xuyên
2	Thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng giải quyết TTHC cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện TTHC trong lĩnh vực đất đai, xử lý nghiêm các trường hợp công chức, viên chức gây phiền hà, nhũng nhiễu khi giải quyết TTHC trong lĩnh vực đất đai. Giải quyết hiệu quả các tranh chấp, khiếu kiện về đất đai.	Thường xuyên
3	Cơ sở hạ tầng căn bản	Bảo đảm dịch vụ thu gom rác thải thường xuyên (hàng ngày) ở khu dân cư	Triển khai thực hiện kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh năm 2024.	Thường xuyên
4	Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người dân; trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường, việc phân loại chất thải	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh; đặc biệt đối với các cơ sở có lượng chất thải lớn, các cơ sở nằm ở khu vực đầu nguồn nước, các cơ sở chăn nuôi, chế biến nông sản, cơ sở khai thác khoáng sản.	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
5	Chất lượng không khí	Cải thiện chất lượng không khí	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật Tài nguyên nước, Luật bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Phối hợp các cơ quan chức năng, các địa phương triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp quản lý, bảo vệ môi trường không khí, môi trường nước theo quy định của pháp luật. - Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường. 	Thường xuyên
6	Chất lượng nước	Bảm đảm nguồn nước sinh hoạt cho người dân		
II	Chỉ số SIPAS			
1	Trách nhiệm giải trình của chính quyền về chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về trách nhiệm giải trình của chính quyền về các chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền các chủ trương, chính sách về việc khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước của tỉnh, Trung ương. Thực hiện tuyên truyền đa dạng dưới nhiều hình thức đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần.	Thường xuyên
2	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương phổ biến dưới nhiều hình thức để người dân dễ dàng tham gia góp ý xây dựng đối với các chủ trương, chính sách được lấy ý kiến của người dân (đăng tải trên trang thông tin điện tử, họp/ phỏng vấn tại khu dân cư, phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân ...)	Thường xuyên
3	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền sự phù hợp của các chủ trương, chính sách về việc khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước của tỉnh, Trung ương cho người dân biết và sử dụng.	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
4	Kết quả, tác động của chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về kết quả, tác động của chính sách	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền kết quả mang lại của các chủ trương, chính sách về việc khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước của tỉnh, Trung ương góp phần giúp cho kinh tế gia đình, đời sống của người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua.	Thường xuyên
III	Chỉ số PAR INDEX	100% các nhiệm vụ CCHC có liên quan được hoàn thành đảm bảo về nội dung và thời gian quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC của cơ quan, đơn vị và của tỉnh. - Hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC của tỉnh . - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC đảm bảo theo quy định 	Thường xuyên
IV	Chỉ số PCI			
1	Tiếp cận đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm số ngày chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. - Doanh nghiệp không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh. - Thông tin, dữ liệu về đất đai được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng. - Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai ngắn hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, đề xuất UBND tỉnh kiến nghị hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai; đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp tạo quỹ đất sạch tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. - Rà soát, cải tiến các thủ tục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến giao đất, cho thuê đất, giải quyết kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường. Cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính trong lĩnh vực ngành lên Website của sở để các tổ chức, cá nhân tra cứu, thực hiện. Tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp cụ thể thiết thực nhằm cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai như: số ngày cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai hiệu quả, đặc biệt là doanh nghiệp 	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		<ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất. - Bảng giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường. - Giảm tỷ lệ doanh nghiệp phải trì hoãn / hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai. 	<p>nhỏ và siêu nhỏ; thực hiện kết nối điện tử liên thông và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trong giải quyết TTHC về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng với các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, xây dựng hồ sơ môi trường mẫu cho một số loại hình dự án nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến hồ sơ môi trường. 	
2	Chi phí không chính thức	100% các doanh nghiệp không chi trả các chi phí khác ngoài quy định cho cán bộ thanh, kiểm tra môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra đến doanh nghiệp, nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật; giúp doanh nghiệp nắm được các quy định của các văn bản pháp luật, quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp để ngoài việc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền bảo vệ, doanh nghiệp còn tự bảo vệ mình trước các hành vi tiêu cực, những nhiễu. - Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường đi đôi với giảm thời gian thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp. 	Thường xuyên
3	Cạnh tranh bình đẳng	Tạo sự công bằng trong việc tiếp cận đất đai và cấp phép khai thác khoáng sản giữa các doanh nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, đề xuất đơn giản hóa quy trình, thủ tục cấp phép khai thác đối với các mỏ cát xây dựng, đất san lấp phục vụ thi công các công trình hạ tầng sử dụng vốn ngân sách nhà nước và nhu cầu dân sinh. - Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu hồi đất đối với các khu vực mỏ trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản. 	Thường xuyên

PHỤ LỤC 12
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, SIPAS, PAR INDEX, PCI)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI			
1	Công khai danh sách hộ nghèo	Người dân biết danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được công khai trong 12 tháng qua	Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt và công khai các hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và giải quyết các chế độ chính sách xã hội đảm bảo theo đúng quy định.	Thường xuyên
II	Chỉ số SIPAS			
1	Trách nhiệm giải trình của chính quyền về chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về trách nhiệm giải trình của chính quyền về các chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền các chủ trương, chính sách về an sinh xã hội (bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội...) của tỉnh, Trung ương. Thực hiện tuyên truyền đa dạng dưới nhiều hình thức đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần.	Thường xuyên
2	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương phổ biến dưới nhiều hình thức để người dân dễ dàng tham gia góp ý xây dựng đối với các chủ trương, chính sách được lấy ý kiến của người dân (đăng tải trên trang thông tin điện tử, họp/ phỏng vấn tại khu dân cư, phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân ...)	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
3	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền sự phù hợp của các chủ trương, chính sách về an sinh xã hội (bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội...) của tỉnh, Trung ương cho người dân biết và sử dụng.	Thường xuyên
4	Kết quả, tác động của chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về kết quả, tác động của chính sách	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền kết quả mang lại của các chủ trương, chính sách về an sinh xã hội (bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội...) của tỉnh, Trung ương góp phần giúp cho kinh tế gia đình, đời sống của người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua	Thường xuyên
III	Chỉ số PAR INDEX	100% các nhiệm vụ CCHC có liên quan được hoàn thành đảm bảo về nội dung và thời gian quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC của cơ quan, đơn vị và của tỉnh. - Hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC của tỉnh. - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC đảm bảo theo quy định. 	Thường xuyên
IV	Chỉ số PCI			
1	Đào tạo lao động	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật, lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng.	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác thu thập, phân tích, dự báo thông tin thị trường lao động; Tăng cường kết nối việc làm bằng hình thức trực tuyến, tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động đến các huyện/xã, các Khu/cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để kết nối cung - cầu lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tuyển dụng lao động, bao gồm lao động phổ thông, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý, giám sát, giúp giảm chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp. 	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
			<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, thúc đẩy xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội nhằm giúp cho lao động của tỉnh đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp. - Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo trình độ sơ cấp trở lên nhằm nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp và chứng chỉ nghề trên địa bàn tỉnh; Thường xuyên rà soát, đánh giá nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. - Phối hợp với các doanh nghiệp rà soát nhu cầu hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho người lao động làm việc tại đơn vị theo Quyết định số 24/2005/QĐ-UB ngày 04/02/2005 của UBND tỉnh Quy định một số chính sách khuyến khích đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh Bình Định nhằm giảm chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh của doanh nghiệp. 	

PHỤ LỤC 13
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, PAR INDEX, PCI)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI			
1	Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	Phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của các tổ chức và công dân được giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tiếp công dân định kỳ; tập trung giải quyết những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của các tổ chức và công dân. Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị, quyết định, xử lý về thanh tra, kiểm tra. - Thông báo kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đúng thời gian theo quy định; sớm giải đáp các nội dung khiếu nại, tố cáo, khúc mắc qua các buổi tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất 	Thường xuyên
2	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt việc giải trình với người dân; tập trung giải quyết dứt điểm những vướng mắc của người dân và thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân	Triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã tuyên truyền Luật Phòng chống tham nhũng tới người dân; hướng dẫn giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định, hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, khiếu nại vượt cấp.	Thường xuyên
3	Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh	Tăng cường thanh tra, xử lý kịp thời các trường hợp tiêu cực, tham nhũng, lạm dụng chức quyền trong lĩnh vực đất	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
			đãi, xây dựng; hoạt động cung ứng dịch vụ công, giải quyết TTHC, tuyển dụng công chức, viên chức.	
II	Chỉ số PAR INDEX	100% các nhiệm vụ CCHC có liên quan được hoàn thành đảm bảo về nội dung và thời gian quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC của cơ quan, đơn vị và của tỉnh. - Hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC của tỉnh. - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC đảm bảo theo quy định. 	Thường xuyên
III	Chỉ số PCI			
1	Chi phí thời gian	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm tỷ lệ doanh nghiệp bị thanh, kiểm tra trùng lặp trong năm. - Giảm tỷ lệ doanh nghiệp bị cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều. 	Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp, nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật; giúp doanh nghiệp nắm được các quy định của các văn bản pháp luật, quyền và nghĩa vụ của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp để ngoài việc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền bảo vệ, doanh nghiệp còn tự bảo vệ mình trước các hành vi tiêu cực, những nhiều.	Thường xuyên
2	Chi phí không chính thức	100% các doanh nghiệp không chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra.	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì tăng cường công tác thanh tra công vụ (nhất là thanh tra đột xuất) về công tác giải quyết công việc cho doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiều, gây phiền hà doanh nghiệp. 	Thường xuyên

PHỤ LỤC 14
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, PAR INDEX)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI			
1	Cơ sở hạ tầng căn bản	Đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch, hợp vệ sinh đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh	Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, khai thác, bảo đảm yêu cầu về cung cấp nước sạch; tiếp tục rà soát, đề xuất cấp thẩm quyền xem xét đầu tư sửa chữa hệ thống cung cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên
II	Chỉ số PAR INDEX	100% các nhiệm vụ CCHC có liên quan được hoàn thành đảm bảo về nội dung và thời gian quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC của cơ quan, đơn vị và của tỉnh. - Hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC của tỉnh. - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC đảm bảo theo quy định. 	Thường xuyên

PHỤ LỤC 15
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAR INDEX, PCI)
THUỘC THẨM QUYỀN THAM MƯU CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PCI			
1	Chi phí không chính thức	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện nghiêm Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; giám sát tăng cường kỷ luật kỷ cương trong giải quyết thủ tục hành chính. - Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện, tránh tình trạng tự ý kiểm tra gây phiền hà cho doanh nghiệp. 	Thường xuyên
II	Chỉ số PAR INDEX	100% các nhiệm vụ CCHC có liên quan được hoàn thành đảm bảo về nội dung và thời gian quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC của cơ quan, đơn vị và của tỉnh. - Hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC của tỉnh - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC đảm bảo theo quy định 	Thường xuyên

PHỤ LỤC 16
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, SIPAS, PAR INDEX)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, QUẢN LÝ CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI			
1	Y tế công lập	Tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	Tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với các trường hợp được hưởng trợ cấp xã hội, cấp bảo hiểm y tế miễn phí đối với các đối tượng được hưởng theo quy định (lưu ý các đối tượng là người có công, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số...)	Thường xuyên
II	Chỉ số SIPAS			
1	Trách nhiệm giải trình của chính quyền về chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về trách nhiệm giải trình của chính quyền về các chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền các chủ trương, chính sách về bảo hiểm y tế. Thực hiện tuyên truyền đa dạng dưới nhiều hình thức đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần.	Thường xuyên
2	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương phổ biến dưới nhiều hình thức để người dân dễ dàng tham gia góp ý xây dựng đối với các chủ trương, chính sách được lấy ý kiến của người dân (đăng tải trên trang thông tin điện tử, họp/ phỏng vấn tại khu dân cư, phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân ...)	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
3	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền sự phù hợp của các chủ trương, chính sách về bảo hiểm y tế cho người dân biết và sử dụng.	Thường xuyên
4	Kết quả, tác động của chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về kết quả, tác động của chính sách	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền kết quả mang lại của các chủ trương, chính sách về bảo hiểm y tế góp phần giúp cho kinh tế gia đình, đời sống của người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua	Thường xuyên
III	Chỉ số PAR INDEX	100% các nhiệm vụ CCHC có liên quan được hoàn thành đảm bảo về nội dung và thời gian quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC của cơ quan, đơn vị và của tỉnh. - Hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC của tỉnh. - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC đảm bảo theo quy định. 	Thường xuyên

PHỤ LỤC 17
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, PCI)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, QUẢN LÝ CỦA CÔNG AN TỈNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI			
1	An ninh, trật tự khu dân cư	Đảm bảo tình hình an ninh trật tự các khu dân cư	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo lực lượng công an các cấp tập trung tiếp tục đấu tranh trấn áp các loại tội phạm vi phạm pháp luật hình sự; các ổ, nhóm, tụ điểm về ma túy, đánh bạc, cho vay nặng lãi, cướp giật, lừa đảo; các tổ chức lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo... tham mưu giải quyết các vụ tranh chấp, khiếu kiện phức tạp, kéo dài, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự. - Tăng cường phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm kinh tế, tham nhũng, ma túy, môi trường. 	Thường xuyên
II	Chỉ số PCI			
1	Thiết chế pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh được duy trì tốt. - Các vụ việc khiếu kiện, khiếu nại của doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động làm tốt công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định, an toàn cho các doanh nghiệp yên tâm đầu tư, sản xuất kinh doanh. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến môi trường sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. - Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những doanh nghiệp có hành vi vi phạm 	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		nghiệp đều được xử lý kịp thời. - Chấm dứt việc doanh nghiệp phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn.	pháp luật như buôn lậu, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận, trốn thuế, vi phạm về tài nguyên, môi trường, an toàn thực phẩm...; không hình sự hóa các quan hệ hành chính, kinh tế - Tăng cường công tác đào tạo cho các cán bộ, chiến sĩ ở địa phương nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.	
2	Chi phí không chính thức	100% các doanh nghiệp không chi trả chi phí khác ngoài quy định cho cán bộ thanh, kiểm tra tra phòng cháy, chữa cháy	- Thường xuyên kiểm tra điều lệnh và thực thi công vụ của các cán bộ, chiến sĩ ở cấp huyện, xã.	Thường xuyên

PHỤ LỤC 18
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PCI, PAR INDEX)
THUỘC THẨM QUYỀN THAM MƯU CỦA CỤC THUẾ TỈNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAR INDEX	100% các nhiệm vụ CCHC có liên quan được hoàn thành đảm bảo về nội dung và thời gian quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác CCHC của cơ quan, đơn vị và của tỉnh. - Hoàn thành các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC của tỉnh - Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác CCHC đảm bảo theo quy định 	Thường xuyên
II	Chỉ số PCI			
1	Tính minh bạch	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp phải thỏa thuận với cán bộ thuế để được giảm số thuế phải nộp.	<ul style="list-style-type: none"> - Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính thuế, các quy trình, thủ tục, hồ sơ: đăng ký, kê khai, lập bộ, nộp, miễn, giảm và hoàn trả thuế cho người nộp thuế. - Thường xuyên quán triệt, kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của công chức thuế nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật của công chức thuế trong thực thi công vụ. 	Thường xuyên
2	Chi phí thời gian	Giảm số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm theo đúng quy định tại Luật Thanh tra và Luật Quản lý thuế. - Khi ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra phải căn cứ vào Kế hoạch thanh tra, kiểm tra được Tổng cục Thuế phê duyệt và các trường hợp phát sinh đột xuất phải thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật. 	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
			<p>- Quá trình thực hiện phải đảm bảo thời hạn thanh tra, kiểm tra theo quy định của Luật Thanh tra và Luật Quản lý thuế; đồng thời, không làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế</p>	
3	Chi phí không chính thức	100% các doanh nghiệp không trả thêm chi phí khác ngoài quy định cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế.	<p>- Thực hiện gửi “Thư ngỏ” kèm theo “Phiếu nhận xét về việc thực thi công vụ của Đoàn kiểm tra, thanh tra” gửi người nộp thuế khi tiến hành thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.</p> <p>- Công bố công khai số điện thoại đường dây nóng trong Thư ngỏ và Phiếu nhận xét để tiếp nhận phản ánh của người nộp thuế; qua đó, kịp thời ngăn chặn các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu của công chức thuế.</p>	Thường xuyên

PHỤ LỤC 19
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ PCI
THUỘC THẨM QUYỀN THAM MUÙ CỦA CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
1	Chi phí không chính thức	100% doanh nghiệp không phải trả thêm chi phí khác ngoài quy định cho cán bộ quản lý thị trường.	Tăng cường kiểm tra, giám sát công chức trong quá trình thực thi công vụ để kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà doanh nghiệp của một bộ phận công chức, trong lĩnh vực kiểm tra, kiểm soát thị trường.	Thường xuyên

PHỤ LỤC 20
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ PCI
THUỘC THẨM QUYỀN THAM MUÙ CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
1	Chi phí không chính thức	Giảm tỷ lệ doanh nghiệp có tranh chấp nhưng không lựa chọn Tòa án để giải quyết do lo ngại tình trạng "chạy án".	Công khai TTHC về giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp. Phối hợp với Viện kiểm sát, UBND các cấp đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án kinh doanh thương mại, đảm bảo các quyết định của Tòa án phải khách quan, công bằng và đúng pháp luật. Phối hợp với Cục thi hành án dân sự tỉnh bảo đảm các phán quyết của Tòa án được thi hành kịp thời, hiệu quả.	Thường xuyên
2	Thiết chế pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng tỷ lệ doanh nghiệp sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp. - Tăng tỷ lệ Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật và nhanh chóng. 	Tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên đề pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp nhận biết rủi ro pháp lý, đồng thời nắm bắt các quy định liên quan đến tranh chấp, kiện tụng, đặc biệt là kiến thức quốc tế trong giải quyết tranh chấp, khiếu kiện đối với nhà đầu tư, doanh nghiệp nước ngoài.	Thường xuyên

PHỤ LỤC 21
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ PCI
THUỘC THẨM QUYỀN THAM MUÙ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
1	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	Tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai có hiệu quả Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp, tổ chức Hội nghị kết nối giữa Ngân hàng và Doanh nghiệp nhằm kịp thời nắm bắt và giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực ngân hàng của các Hiệp hội, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn đẩy mạnh triển khai các chương trình tín dụng, các chính sách, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam như: Chương trình tín dụng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và cải tạo chung cư cũ (120.000 tỷ đồng); Chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN và Thông tư số 06/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2023/TT-NHNN. 	Thường xuyên

PHỤ LỤC 22
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, SIPAS, PAR INDEX, PCI)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI			
1	Tham gia người dân ở cấp cơ sở			
1.1	Tri thức công dân	Nâng cao kiến thức, kỹ năng của cán bộ, công chức cấp xã về thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở	- Tuyên truyền, phổ biến và thực hiện đầy đủ các quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. - Thông tin cụ thể cho người dân biết về vị trí lãnh đạo, chính sách hiện hành.	Thường xuyên
1.2	Cơ hội tham gia	Tăng tỷ lệ người dân tham gia vào các tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể	- Tuyên truyền, vận động người dân tham gia vào các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể, các hội, nhóm... - Thông tin để người dân nắm các quy định về Quyền cử tri được đi bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; kết quả bầu cử.	Thường xuyên
1.3	Chất lượng bầu cử	Tăng tỷ lệ người dân có hiểu biết về bầu cử	Tăng cường phổ biến các quy định về bầu cử, kết quả bầu cử.	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
1.4	Đóng góp tự nguyện	Thực hiện đúng các quy định về huy động sự đóng góp tự nguyện	Thực hiện đúng các quy định về huy động sự đóng góp tự nguyện.	Thường xuyên
2	Công khai minh bạch trong hoạch định chính sách			
2.1	Tiếp cận thông tin	Nâng cao nhận thức, ý thức về quyền lợi và trách nhiệm của người dân vào đời sống chính trị ở cơ sở; đẩy mạnh hiệu quả việc thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin	Thực hiện tốt các nội dung công khai và các hình thức công khai theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, Luật Tiếp cận thông tin.	Thường xuyên
2.2	Công khai danh sách hộ nghèo	Người dân biết danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được công khai trong 12 tháng qua	Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt và công khai các hộ nghèo, cận nghèo và giải quyết chế độ chính sách xã hội đảm bảo theo đúng quy định.	Thường xuyên
2.3	Công khai thu, chi ngân sách cấp xã/phường	Thu chi ngân sách cấp huyện, cấp xã được công bố công khai	Kiểm tra, hướng dẫn công khai thu, chi ngân sách theo đúng quy định.	Thường xuyên
2.4	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá bồi thường thu hồi đất	Người dân biết, nắm bắt các thông tin về quy hoạch – kế hoạch sử dụng đất và giám sát việc thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn dân cư; giúp người dân tin tưởng vào hoạt động quản lý của cơ quan có thẩm quyền	Kiểm tra, rà soát việc thực hiện công khai, minh bạch, kịp thời các quy hoạch – kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch sử dụng, khung giá đền bù thu hồi đất; các quy định, chính sách liên quan đến đền bù, hỗ trợ, giải tỏa tái định cư tại địa phương.	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
3	Trách nhiệm giải trình với người dân			
3.1	Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	Tăng tỷ lệ người dân liên hệ với Trưởng thôn, khu phố; cán bộ UBND xã, phường; cán bộ đoàn; cán bộ HĐND xã, phường để giải quyết khúc mắc	Thực hiện nghiêm việc đối thoại với nhân dân, tiếp công dân theo định kỳ; giải đáp các nội dung khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân gửi tới chính quyền địa phương.	Thường xuyên
3.2	Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	Phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của các tổ chức và công dân được giải quyết	<p>Chính quyền địa phương tích cực, chủ động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật tố cáo; Luật Tiếp công dân. - Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết tốt những khúc mắc của dân. - Gặp gỡ, tiếp xúc với người dân thông qua các cuộc họp dân thường xuyên hoặc bất thường. - Tiếp thu và phúc đáp đầy đủ những đề xuất, kiến nghị của nhân dân. 	Thường xuyên
3.3	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	Nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật với người dân, đẩy mạnh mô hình trợ giúp pháp lý. - Giới thiệu, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ người dân tiếp cận các dịch vụ tư pháp khi người dân có nhu cầu. - Phối hợp hiệu quả với Tòa án nhân dân các cấp trong việc giải quyết hiệu quả các tranh chấp dân sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật. 	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
4	Kiểm soát tham nhũng khu vực công			
4.1	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt việc giải trình với người dân; tập trung giải quyết dứt điểm những vướng mắc của người dân và thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân	Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Nghiêm cấm cán bộ, công chức, người thực thi công vụ có các hành vi như: - Dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng; - Nhận các khoản tiền ngoài quy định khi làm chứng thực, xác nhận; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; các thủ tục hành chính ở cấp xã.	Thường xuyên
4.2	Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Người dân không chi thêm tiền để được quan tâm khám chữa bệnh; phụ huynh học sinh tiểu học không chi thêm tiền để con được quan tâm	- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện khám chữa bệnh; thái độ phục vụ, quy tắc ứng xử của các nhân viên y tế. - Tăng cường thanh tra kiểm tra các cơ sở giáo dục tiểu học công lập.	Thường xuyên
4.3	Công bằng trong tuyển dụng vào cơ quan nhà nước	Công khai, minh bạch và đầy đủ, đảm bảo theo quy định của pháp luật về tuyển dụng	Thực hiện tuyển dụng viên chức cấp xã, các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo quy định của pháp luật.	Theo Kế hoạch tuyển dụng
4.4	Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh	- Tuyên truyền để người dân biết về Luật Phòng chống tham nhũng để mạnh dạn tố cáo hành vi vôi vỉnh, đòi hỏi lộ. - Tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin của người dân về hiện tượng tham nhũng.	Theo quy định

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
			- Công khai rộng rãi, kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng.	
5	Thủ tục hành chính công			
5.1	Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền	Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên lĩnh vực tư pháp, hộ tịch	<p>- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về giải quyết các TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền, nhất là thủ tục xác nhận nguồn gốc đất tại địa phương; trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc do nguồn gốc đất phức tạp, cần kéo dài thời gian xử lý thì phải kịp thời báo cáo, tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền và liên hệ, giải thích rõ để người dân nắm thông tin, tạo được sự thông cảm, đồng thuận của người dân, tránh trường hợp để hồ sơ tồn đọng, kéo dài nhưng không minh bạch thông tin.</p> <p>- Đề cao vai trò, trách nhiệm của Người đứng đầu trong công tác theo dõi, tự kiểm tra và đánh giá thực chất về thái độ ứng xử, kỹ năng hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC của Bộ phận Một cửa. thực hiện nghiêm túc quy định về chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong công vụ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công. Kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm nội quy cơ quan, quy chế văn hóa công</p>	Thường xuyên
5.2	Thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng giải quyết TTHC liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất		
5.3	Dịch vụ hành chính cấp xã/phường	Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính cấp xã/phường		

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
			<p>sở, quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.</p> <p>- Tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội công chức cấp xã phục vụ công tác tiếp nhận hồ sơ TTHC, bảo đảm 100% công chức cấp xã (kể cả công chức đảm nhiệm các vị trí văn thư, kế toán,... không thuộc Bộ phận Một cửa) có khả năng hướng dẫn thực hiện và tiếp nhận hồ sơ TTHC, đặc biệt đối với các TTHC thiết yếu của người dân, có tần suất giao dịch lớn, như: Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Đăng ký kết hôn, Đăng ký khai sinh,... Luôn bố trí công chức túc trực tại Bộ phận Một cửa trong giờ hành chính để sẵn sàng hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ TTHC theo quy định. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng người dân phải chờ đợi hoặc đi lại nhiều lần để giải quyết TTHC do vắng mặt công chức Bộ phận Một cửa phụ trách tiếp nhận hồ sơ TTHC.</p> <p>- Thực hiện việc gửi thư xin lỗi và công khai thư xin lỗi đối với 100% hồ sơ trễ hạn/quá hạn hoặc sơ suất trong việc thẩm định, tiếp nhận dẫn đến phải đề nghị người dân, doanh nghiệp bổ sung thêm thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số</p>	

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
			72/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 2 Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22/9/2023) của UBND tỉnh.	
6	Cung ứng dịch vụ công			
6.1	Y tế công lập	Nâng cao chất lượng trạm y tế tuyến xã, bệnh viện tuyến huyện; tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	<p>Thông tin, tuyên truyền về quy định trẻ em dưới 6 tuổi được miễn phí khám chữa bệnh, người nghèo được hỗ trợ mua bảo hiểm y tế; tác dụng của thẻ bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh.</p> <p>- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại bệnh viện tuyến huyện.</p>	Thường xuyên
6.2	Giáo dục tiểu học công lập	Cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học công lập	<p>- Cải thiện chất lượng giáo dục tiểu học công lập; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học cho các nhà trường.</p> <p>- Tổ chức kiểm tra về tình trạng dạy học thêm; các khoản thu phí, lệ phí, các loại quỹ tại các trường công lập.</p>	Thường xuyên
6.3	Cơ sở hạ tầng căn bản	Bảo đảm dịch vụ thu gom rác thải thường xuyên (hàng ngày) ở khu dân cư và cung cấp nguồn nước sạch, hợp vệ sinh đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh	Tăng cường tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường, bảo đảm dịch vụ thu gom rác thải thường xuyên (hàng ngày).	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
6.4	An ninh, trật tự khu dân cư	Đảm bảo tình hình an ninh trật tự các khu dân cư	Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn dân cư, ngăn chặn hiệu quả các loại tội phạm.	Thường xuyên
7	Quản trị môi trường			
7.1	Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người dân; trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường, việc phân loại chất thải	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người dân; trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường, việc phân loại chất thải. - Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đưa hối lộ để trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường; khi cấp phép các dự án đầu tư vào địa phương phải tiến hành đánh giá tác động đến môi trường; phát huy vai trò giám sát của nhân dân và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội khi triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn. - Tiếp nhận, giải quyết và phản hồi kịp thời, thỏa đáng đối với các ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân đúng quy định của pháp luật. 	Thường xuyên
7.2	Chất lượng không khí	Cải thiện chất lượng không khí	Thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, giảm thiểu tiếng ồn tại cộng đồng dân cư, khu vực công cộng, giảm bụi ảnh hưởng sức khỏe con người trên địa bàn tỉnh, bổ sung các điểm quan trắc nguồn nước, không khí ở các khu	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
			vực quan trọng, đông dân cư, có phạm vi ảnh hưởng đến môi trường.	
7.3	Chất lượng nước	Bảo đảm nguồn nước sinh hoạt cho người dân	Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về tài nguyên nước, giữ gìn nguồn nước sạch, chống ô nhiễm nguồn nước, phát triển sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung, nông nghiệp và chế biến sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường.	Thường xuyên
8	Quản trị điện tử			
8.1	Sử dụng cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương	Công khai đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh/Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến đến người dân được biết và sử dụng, khai thác thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; Trang thông tin điện tử các cơ quan nhà nước. - Tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân tìm hiểu thông tin về thủ tục hành chính và nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia. 	Thường xuyên
8.2	Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương	Tăng số lượng thuê bao và số lượng người sử dụng internet	Tuyên truyền người dân về tiện ích sử dụng internet; Tăng số lượng thuê bao và số lượng người sử dụng internet.	Thường xuyên
8.3	Phúc đáp của chính quyền qua cổng thông tin điện tử	Người dân tiếp cận và sử dụng Cổng thông tin điện tử tỉnh dễ dàng, thuận lợi	Tăng cường các hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
II	Chỉ số SIPAS			
1	VIỆC BAN HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH			Trước ngày 30/11/2024
1.1	Trách nhiệm giải trình của chính quyền về chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về trách nhiệm giải trình của chính quyền về các chính sách	<p>Cung cấp thông tin về chính sách cho người dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường, thiết kế, tổ chức thực hiện các chương trình, chuyên mục cung cấp thông tin, giải thích chính sách tại cơ quan, trên đài phát thanh phường/xã, họp tổ dân phố/thôn, đăng tải trên trang thông tin điện tử... đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần. - Cần quan tâm đến các nhóm chính sách an sinh xã hội ngoài chính sách về phát triển kinh tế, ưu tiên nâng cao chất lượng của các chính sách quan trọng, nhận được sự quan tâm lớn của người dân. 	Thường xuyên
1.2	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Tổ chức nhiều hình thức để người dân dễ dàng tham gia góp ý kiến xây dựng các chính sách (đăng tải trên trang thông tin điện tử, họp/ phỏng vấn tại khu dân cư, phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân ...)	Thường xuyên
1.3	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tổ chức tuyên truyền sự phù hợp của các chính sách cho người dân biết và sử dụng (về phát triển kinh tế; khám, chữa bệnh; giáo dục phổ thông;	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
			trật tự an toàn xã hội; giao thông đường bộ; điện, nước sinh hoạt; an sinh xã hội; cải cách hành chính ...)	
1.4	Kết quả, tác động của chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về kết quả, tác động của chính sách	Tổ chức tuyên truyền kết quả mang lại của các chính sách góp phần giúp cho kinh tế gia đình, đời sống của người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua.	Thường xuyên
2.	VIỆC CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG			Trước ngày 30/11/2024
2.1	Tiếp cận dịch vụ	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi đánh giá về các nội dung của việc tiếp cận dịch vụ	<p>Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận một cửa các cấp/ Trung tâm phục vụ hành chính công đáp ứng và phục vụ tốt nhất các nhu cầu của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bảng hiệu Bộ phận một cửa, bảng niêm yết, thông báo rõ ràng, đầy đủ. + Bố trí đầy đủ ghế ngồi, bàn viết hồ sơ, quạt máy (máy lạnh), nước uống cho người dân, tổ chức. + Trang bị đầy đủ máy tra cứu TTHC, máy scan, máy photocopy. - Đa dạng hóa các hình thức cung cấp thông tin về TTHC: thông qua phương tiện thông tin đại chúng, ứng dụng CNTT, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu để thực hiện khi có nhu cầu. 	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
2.2	Thủ tục hành chính (TTHC)	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân trong quá trình thực hiện các quy trình giải quyết thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, chỉnh trang nơi công khai thủ tục hành chính; đảm bảo thường xuyên cập nhật, công khai đầy đủ 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, giải quyết theo đúng quy định; hình thức công khai phải rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ khai thác thuận tiện trong việc sử dụng. - Đề cao vai trò, trách nhiệm của Người đứng đầu trong công tác theo dõi, tự kiểm tra và đánh giá thực chất về thái độ ứng xử, kỹ năng hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC của Bộ phận Một cửa. Thực hiện nghiêm túc quy định về chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong văn hóa công vụ. Kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm nội quy cơ quan, quy chế văn hóa công sở, quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. - Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về giải quyết các TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền; trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc do nguồn gốc đất phức tạp, cần kéo dài thời gian xử lý thì phải kịp thời báo cáo, tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền và liên hệ, giải thích rõ để người dân nắm thông tin, tạo được sự thông cảm, đồng thuận của người dân, tránh trường hợp để hồ sơ tồn đọng, kéo dài nhưng không minh bạch thông tin. 	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
			<p>- Thực hiện việc gửi thư xin lỗi và công khai thư xin lỗi đối với 100% hồ sơ trễ hẹn/quá hạn hoặc sơ suất trong việc thẩm định, tiếp nhận dẫn đến phải đề nghị người dân, doanh nghiệp bổ sung thêm thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 2 Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22/9/2023) của UBND tỉnh.</p>	
2.3	Công chức trực tiếp giải quyết công việc	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi đánh giá CCVC trong quá trình thực hiện giải quyết các TTHC	<p>- Tổ chức triển khai các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức và hành động của đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt là những công chức thuộc các phòng chuyên môn trực tiếp giải quyết các hồ sơ TTHC.</p> <p>- Tổ chức tập huấn nâng cao chuyên môn, kỹ năng giao tiếp cho CCVC hoặc nhân viên tiếp nhận làm việc tại Bộ phận một cửa.</p> <p>- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; xử lý kịp thời đối với CCVC có thái độ nhũng nhiễu, gây khó khăn khi giao tiếp phục vụ người dân, tổ chức đến liên hệ giải quyết TTHC</p>	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
2.4	Kết quả dịch vụ	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả giải quyết TTHC đảm bảo phù hợp với quy định, có thông tin đầy đủ, chính xác và đảm bảo tính công bằng. - Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định. - Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức đối với những hồ sơ TTHC trễ hẹn - Tổ chức đánh giá việc giải quyết, trả kết quả đúng hẹn, chất lượng giải quyết TTHC. 	Thường xuyên
2.5	Cơ quan chính quyền tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi đánh giá về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân - 100% phản ánh, kiến nghị của người dân đối với TTHC thuộc thẩm quyền được giải quyết kịp thời và được công khai trên cổng Dịch vụ công 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm yết công khai đường dây nóng, các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức. - Tổ chức tiếp nhận, xử lý nghiêm, triệt để các góp ý, phản ánh kiến nghị và thông báo kết quả xử lý cho người dân, tổ chức. - Công khai đầy đủ những nội dung đã tiếp nhận và xử lý phản ánh nghị của người dân, tổ chức. - Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả giải quyết các nội dung nhận được phản ánh, kiến nghị từ người dân/tổ chức. - Tăng cường thông tin, tuyên truyền theo nhiều hình thức để người dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn về quyền lợi và trách nhiệm của họ trong việc chống tiêu cực, tố cáo tiêu cực. 	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
III	Chỉ số PAR INDEX			
1	Công tác kiểm tra CCHC	100% các địa phương được kiểm tra trong năm thực hiện báo cáo khắc phục các tồn tại hạn chế trong công tác CCHC	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các nhiệm vụ để khắc phục các tồn tại hạn chế mà các Đoàn kiểm tra CCHC đã chỉ ra. - Báo cáo khắc phục các tồn tại hạn chế mà các Đoàn kiểm tra CCHC đã chỉ ra đúng nội dung và thời gian quy định. 	Theo thông báo kết quả kiểm tra
2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - 100% TTHC được công khai - 100% hồ sơ TTHC được công khai 	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật, công khai đúng, đầy đủ, kịp thời các thông tin về TTHC tại địa phương. - Cập nhật tiến độ, kết quả giải quyết 100% hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh . 	Thường xuyên
3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã đảm bảo theo quy định. - Bố trí công chức đủ năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả TTHC tại bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã 	
4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	- 100% hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện và UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo theo quy định. - Thực hiện việc xin lỗi đối với các hồ sơ TTHC bị trễ hạn (nếu có). 	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
		- 100% hồ sơ TTHC trễ hạn thực hiện việc xin lỗi kịp thời trong giải quyết hồ sơ TTHC		
5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được giải quyết kịp thời và được công khai trên cổng Dịch vụ công	Kịp thời giải quyết các PAKN trong năm về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.	Thường xuyên
6	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - 100% phòng chuyên môn cấp huyện ban hành (hoặc điều chỉnh) chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn - Thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện - Tiếp tục thực hiện giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021 (giai đoạn 2022-2025) 	<ul style="list-style-type: none"> - Kịp thời ban hành (hoặc điều chỉnh) chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn. - Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập. 	31/12/2024
7	Tuyển dụng công chức, viên chức	100% các kỳ tuyển dụng công chức cấp xã, viên chức thực hiện đúng quy định	Việc tuyển dụng công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
8	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	- 100% số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm đúng quy định	Việc bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý phải đảm bảo theo quy định.	Thường xuyên
9	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	Trong năm không có CBCCVC của địa phương bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. - Thực hiện đánh giá, phân loại CBCCVC theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm thông qua các sản phẩm cụ thể. 	Thường xuyên
10	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	Phần đầu 100% cán bộ, công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho CBCC cấp xã thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.	31/12/2024
11	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	<ul style="list-style-type: none"> - Phần đầu thực hiện giải ngân 100% số tiền NSNN phải giải ngân theo Kế hoạch - 100% các địa phương sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN đảm bảo theo quy định - Hoàn thành 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện giải ngân số tiền ngân sách nhà nước đảm bảo theo Kế hoạch. - Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN đảm bảo theo quy chế chi tiêu nội bộ và theo các quy định của pháp luật về tài chính – ngân sách. - Hoàn thành việc xử lý các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước đảm bảo theo quy định. 	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
12	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	<ul style="list-style-type: none"> - Phân đầu có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên - Phân đầu có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên - Phân đầu có thêm đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên - Không có sai phạm về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý 	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đầy mạnh cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.	31/12/2024
13	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - 100% các địa phương xử lý văn bản, hồ sơ công việc hoàn toàn trên môi trường mạng - 100% các địa phương gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống văn phòng điện tử của tỉnh 	- Kiểm tra, đôn đốc CCVC thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc và gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống văn phòng điện tử của tỉnh.	Thường xuyên
14	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện đạt tối thiểu 20%; cấp xã đạt tối thiểu 15%	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC. - Thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình. + Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử và hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh 	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện 100% số dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình. Phần đầu 100% hồ sơ TTHC của dịch vụ công trực tuyến toàn trình được giải quyết trực tuyến - 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và có đủ điều kiện triển khai được triển khai thanh toán trực tuyến. Phần đầu 100% TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết của các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đang triển khai thanh toán trực tuyến được giao dịch thanh toán trực tiếp 	toán trực tuyến bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao theo Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh.	
IV	Chỉ số PCI			
1	Gia nhập thị trường	<ul style="list-style-type: none"> - Các thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả được công khai, minh bạch. - Các thủ tục liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện có hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. - Tăng cường công tác kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính; công tác tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính 	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
2	Tính minh bạch	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng tỷ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản cần thiết khi yêu cầu địa phương cung cấp. - Các thông tin trên website của địa phương về các văn bản chỉ đạo điều hành của lãnh đạo địa phương, chính sách ưu đãi của địa phương, thủ tục hành chính, được cập nhật đầy đủ, công khai. 	Cải tiến website của địa phương để đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm thực hiện công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của tỉnh, của địa phương, nhất là các chính sách thu hút đầu tư, các thủ tục hành chính, các chính sách mới ban hành; thông tin về quy hoạch, kế hoạch, dự án tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, nắm bắt kịp thời các thông tin cần thiết liên quan đến lĩnh vực sản xuất - kinh doanh.	Thường xuyên
3	Chi phí thời gian	100% doanh nghiệp đều được hỗ trợ khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thường xuyên giám sát, kiểm tra và đề xuất xử lý những Hồ sơ chậm giải quyết theo quy định. - Tổ chức tuyên truyền đến các doanh nghiệp về lợi ích của việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến. - Tập trung cải cách thủ tục hành chính với trọng tâm là thực hiện tốt cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc đề xuất đơn giản hóa, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian đăng ký thành lập, thay đổi, bổ sung trong thủ tục Đăng ký kinh doanh. 	Thường xuyên
4	Chi phí không chính thức	100% các doanh nghiệp không trả thêm chi phí khác ngoài quy định	Chủ trì tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ để kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
			trạng những nhiều, gây phiền hà doanh nghiệp của một bộ phận cán bộ, công chức.	
5	Cạnh tranh bình đẳng	100% doanh nghiệp đều được cạnh tranh công bằng trong đấu thầu và các hoạt động khác.	Tổ chức gặp mặt doanh nghiệp hàng năm, trọng tâm là khởi doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đang gặp khó khăn để có biện pháp tháo gỡ kịp thời, nhằm động viên các doanh nghiệp yên tâm sản xuất kinh doanh trên địa bàn.	Thường xuyên
6	Tính năng động và tiên phong của chính quyền	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ít nhất 02 cuộc đối thoại/diễn đàn trong năm - Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chất lượng công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc đảm bảo hoàn thành đúng thời hạn các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao. Tổ chức Hội nghị gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp nhằm lắng nghe ý kiến phản ánh, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. 	Thường xuyên
7	Tiếp cận đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. - Doanh nghiệp không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh. - Thông tin, dữ liệu về đất đai được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, đề xuất kiến nghị hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai; đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp tạo quỹ đất sạch tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. - Rà soát, đề xuất kiến nghị các thủ tục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến giao đất, cho thuê đất, giải quyết kịp thời các 	Thường xuyên

STT	Chỉ số nội dung/ thành phần	Chỉ tiêu/ Kết quả	Nhiệm vụ, giải pháp	Thời gian hoàn thành
			vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường.	
8	Đào tạo lao động	Tăng tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật, lao động phổ thông tại địa phương là dễ dàng	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác thu thập, phân tích, dự báo thông tin thị trường lao động; Tăng cường kết nối việc làm bằng hình thức trực tuyến, tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động đến các xã, các Khu/cụm công nghiệp trên địa bàn để kết nối cung - cầu lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tuyển dụng lao động giúp giảm chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp. - Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, thúc đẩy xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; - Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo trình độ sơ cấp trở lên nhằm nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp và chứng chỉ nghề trên địa bàn; - Phối hợp với các doanh nghiệp rà soát nhu cầu hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho người lao động làm việc tại địa phương. 	Thường xuyên

PHỤ LỤC 23
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ (PAPI, SIPAS, PAR INDEX)
THUỘC TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ số PAPI			
1	Tham gia người dân ở cấp cơ sở			
1.1	Tri thức công dân	Nâng cao kiến thức, kỹ năng của cán bộ, công chức cấp xã về thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, phổ biến và thực hiện đầy đủ các quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. - Thông tin cụ thể cho người dân biết về vị trí lãnh đạo, chính sách hiện hành. 	Thường xuyên
1.2	Cơ hội tham gia	Tăng tỷ lệ người dân tham gia vào các tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, vận động người dân tham gia vào các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể, các hội, nhóm... - Thông tin để người dân nắm các quy định về Quyền cử tri được đi bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; kết quả bầu cử. 	Thường xuyên
1.3	Chất lượng bầu cử	Tăng tỷ lệ người dân có hiểu biết về bầu cử	<ul style="list-style-type: none"> Thông tin để người dân nắm được các quy định về: - Phải có từ hai ứng cử viên trở lên để bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; - Cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, khu phố đều được mời đi bầu cử; - Việc bầu cử được tổ chức theo hình thức bỏ phiếu kín; - Danh sách người trúng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được niêm yết công khai. 	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
1.4	Đóng góp tự nguyện	Thực hiện đúng các quy định về huy động sự đóng góp tự nguyện	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các quy định về huy động sự đóng góp tự nguyện. - Thông tin để người dân biết khi tham gia đóng góp tự nguyện công trình công cộng ở xã, phường, thị trấn nơi sinh sống thì có quyền tham gia ý kiến trong quá trình thiết kế, tham gia vào việc quyết định và tham gia giám sát xây mới, tu sửa công trình công cộng ở xã, phường, thị trấn do mình đóng góp. - Đóng góp của dân được ghi chép vào sổ sách của xã, phường, thị trấn. - Ban Thanh tra nhân dân hoặc Ban giám sát đầu tư cộng đồng giám sát việc xây mới, tu sửa công trình. 	Thường xuyên
2	Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách			
2.1	Tiếp cận thông tin	Nâng cao nhận thức, ý thức về quyền lợi và trách nhiệm của người dân vào đời sống chính trị ở cơ sở; đẩy mạnh hiệu quả việc thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt các nội dung công khai và các hình thức công khai theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, Luật Tiếp cận thông tin. - Tuyên truyền, triển khai các hình thức phù hợp như công khai số điện thoại, hộp thư điện tử của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, thường xuyên tổ chức các cuộc gặp, tiếp xúc với nhân dân,... để nhân dân nói lên nguyện vọng, phản ánh kiến nghị, tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, các cơ chế, chính sách của Trung ương cũng như của địa phương. 	Thường xuyên
2.2	Công khai danh sách hộ nghèo	Người dân biết danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được công khai trong 12 tháng qua	- Thực hiện điều tra, rà soát, bình xét và công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, thời gian, cách thức thực hiện. Kết quả rà soát phải phản ánh đúng	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
			<p>thực trạng đời sống của nhân dân, không bỏ sót hộ nghèo, cận nghèo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin cho người dân biết về chuẩn nghèo ở đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh; công khai danh sách hộ nghèo 12 tháng qua và các chế độ, chính sách của hộ nghèo được hưởng bằng nhiều hình thức để người dân biết. - Rà soát bổ sung những hộ thực tế rất nghèo nhưng chưa đưa vào danh sách hộ nghèo và đưa ra khỏi danh sách những hộ thực tế không nghèo hoặc đã thoát nghèo; đồng thời, thông tin kịp thời cho người dân biết. 	
2.3	Công khai thu, chi ngân sách cấp xã/phường	Thu chi ngân sách cấp xã được công bố công khai	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 13/2/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách cấp xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn. - Công bố công khai thu chi ngân sách cấp xã bằng nhiều hình thức (Đài truyền thanh, niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã, tại thôn/khu phố...); bảo đảm tính chính xác của thông tin về thu chi ngân sách đã công bố. 	Thường xuyên
2.4	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá bồi thường thu hồi đất	Người dân biết, nắm bắt các thông tin về quy hoạch – kế hoạch sử dụng đất và giám sát việc thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn dân cư; giúp người dân tin tưởng vào hoạt động quản lý của cơ quan có thẩm quyền	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các quy định về lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. - Thực hiện việc lấy ý kiến đóng góp của người dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và chính quyền địa phương tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân. - Thông tin cho người dân biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hiện thời của cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh bằng nhiều hình thức. - Công tác thu hồi, đền bù bảo đảm đúng quy định: Khi bị thu hồi đất, gia đình được thông báo cụ thể về mục đích sử dụng 	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
			đất; Đất bị thu hồi hiện đang được sử dụng đúng với mục đích quy hoạch ban đầu. Bảo đảm công tác thu hồi, đền bù không ảnh hưởng bất lợi đến cuộc sống của người dân. - Công khai Bảng giá đất hàng năm sau khi được UBND tỉnh ban hành tại trụ sở UBND cấp xã.	
3	Trách nhiệm giải trình với người dân			
3.1	Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	Tăng tỷ lệ người dân liên hệ với Trưởng thôn, khu phố; cán bộ UBND xã, phường; cán bộ đoàn; cán bộ HĐND xã, phường để giải quyết khúc mắc	Nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể, các chức danh không chuyên trách ở cấp xã; tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận, các Đoàn thể ở thôn, tổ dân phố; đại biểu HĐND cấp xã; củng cố sự tin tưởng, tín nhiệm của người dân đối với cán bộ UBND cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu HĐND cấp xã; nâng cao chất lượng giải trình với người dân.	Thường xuyên
3.2	Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	Phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của các tổ chức và công dân được giải quyết	Chính quyền địa phương tích cực, chủ động: - Thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật tố cáo; Luật Tiếp công dân. - Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết tốt những khúc mắc của dân. - Gặp gỡ, tiếp xúc với người dân thông qua các cuộc họp dân thường xuyên hoặc bất thường. - Tiếp thu và phúc đáp đầy đủ những đề xuất, kiến nghị của nhân dân.	Thường xuyên
3.3	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	Nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ	- Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật với người dân, đẩy mạnh mô hình trợ giúp pháp lý.	Thường

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		sở	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ người dân tiếp cận các dịch vụ tư pháp khi người dân có nhu cầu. - Phối hợp hiệu quả với Tòa án nhân dân các cấp trong việc giải quyết hiệu quả các tranh chấp dân sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật. 	xuyên
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công			
4.1	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương	Tập trung giải quyết dứt điểm những vướng mắc của người dân và thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân	<p>Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Nghiêm cấm cán bộ, công chức, người thực thi công vụ có các hành vi như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng tiền công quỹ vào mục đích riêng; - Nhận các khoản tiền ngoài quy định khi làm chứng thực, xác nhận; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; các thủ tục hành chính ở cấp xã. 	Thường xuyên
4.2	Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương	Người dân không chi thêm tiền để được quan tâm khám chữa bệnh; phụ huynh học sinh tiểu học không chi thêm tiền để con được quan tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền để người dân biết về Luật Phòng chống tham nhũng để mạnh dạn tố cáo hành vi vi phạm, đòi hỏi lộ. - Tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin của người dân về hiện tượng tham nhũng. - Công khai rộng rãi, kết quả xử lý các vụ việc tham nhũng. 	Theo quy định
5	Thủ tục hành chính công			
5.1	Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền	Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC trên lĩnh vực tư pháp, hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về giải quyết các TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền, nhất là thủ tục xác nhận nguồn gốc đất tại địa phương; trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc do nguồn gốc đất phức tạp, cần kéo dài thời gian xử lý thì phải kịp thời báo cáo, tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền và liên hệ, giải thích rõ để người dân nắm thông 	Thường xuyên
5.2	Thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng giải quyết TTHC liên quan		

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	tin, tạo được sự thông cảm, đồng thuận của người dân, tránh trường hợp để hồ sơ tồn đọng, kéo dài nhưng không minh bạch thông tin.	
5.3	Dịch vụ hành chính cấp xã/phường	Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính cấp xã/phường	<p>- Đề cao vai trò, trách nhiệm của Người đứng đầu trong công tác theo dõi, tự kiểm tra và đánh giá thực chất về thái độ ứng xử, kỹ năng hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC của Bộ phận Một cửa. thực hiện nghiêm túc quy định về chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong công vụ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công. Kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm nội quy cơ quan, quy chế văn hóa công sở, quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.</p> <p>- Tham gia tập huấn và tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội công chức cấp xã phục vụ công tác tiếp nhận hồ sơ TTHC, bảo đảm 100% công chức cấp xã (kể cả công chức đảm nhiệm các vị trí văn thư, kế toán,... không thuộc Bộ phận Một cửa) có khả năng hướng dẫn thực hiện và tiếp nhận hồ sơ TTHC, đặc biệt đối với các TTHC thiết yếu của người dân, có tần suất giao dịch lớn, như: Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Đăng ký kết hôn, Đăng ký khai sinh,... Luôn bố trí công chức túc trực tại Bộ phận Một cửa trong giờ hành chính để sẵn sàng hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ TTHC theo quy định. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng người dân phải chờ đợi hoặc đi lại nhiều lần để giải quyết TTHC do vắng mặt công chức Bộ phận Một cửa phụ trách tiếp nhận hồ sơ TTHC.</p> <p>- Thực hiện việc gửi thư xin lỗi và công khai thư xin lỗi đối</p>	

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
			với 100% hồ sơ trễ hạn/quá hạn hoặc sơ suất trong việc thẩm định, tiếp nhận dẫn đến phải đề nghị người dân, doanh nghiệp bổ sung thêm thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 2 Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22/9/2023) của UBND tỉnh.	
II	Chỉ số SIPAS			
1	VIỆC BAN HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH			Trước ngày 30/11/2024
1.1	Trách nhiệm giải trình của chính quyền về chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về trách nhiệm giải trình của chính quyền về các chính sách	<p>Cung cấp thông tin về chính sách cho người dân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường, thiết kế, tổ chức thực hiện các chương trình, chuyên mục cung cấp thông tin, giải thích chính sách tại cơ quan, trên đài phát thanh phường/xã, họp tổ dân phố/thôn, đăng tải trên trang thông tin điện tử... đảm bảo phù hợp, thuận tiện, hiệu quả với người dân thuộc mọi thành phần. - Cần quan tâm đến các nhóm chính sách an sinh xã hội ngoài chính sách về phát triển kinh tế, ưu tiên nâng cao chất lượng của các chính sách quan trọng, nhận được sự quan tâm lớn của người dân. 	Thường xuyên
1.2	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách	Tổ chức nhiều hình thức để người dân dễ dàng tham gia góp ý kiến xây dựng các chính sách (đăng tải trên trang thông tin điện tử, họp/ phỏng vấn tại khu dân cư, phiếu xin ý kiến/phiếu	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
			khảo sát gửi tới người dân ...)	
1.3	Chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về chất lượng tổ chức thực hiện chính sách	Tổ chức tuyên truyền sự phù hợp của các chính sách cho người dân biết và sử dụng (về phát triển kinh tế; khám, chữa bệnh; giáo dục phổ thông; trật tự an toàn xã hội; giao thông đường bộ; điện, nước sinh hoạt; an sinh xã hội; cải cách hành chính ...)	Thường xuyên
1.4	Kết quả, tác động của chính sách	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân về kết quả, tác động của chính sách	Tổ chức tuyên truyền kết quả mang lại của các chính sách góp phần giúp cho kinh tế gia đình, đời sống của người dân ngày càng tốt hơn trong thời gian qua.	Thường xuyên
2.	VIỆC CUNG ỨNG DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG			Trước ngày 30/11/2024
2.1	Tiếp cận dịch vụ	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi đánh giá về các nội dung của việc tiếp cận dịch vụ	<p>Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận một cửa các cấp/ Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng và phục vụ tốt nhất các nhu cầu của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bảng hiệu Bộ phận một cửa, bảng niêm yết, thông báo rõ ràng, đầy đủ; + Bố trí đầy đủ ghế ngồi, bàn viết hồ sơ, quạt máy (máy lạnh), nước uống cho người dân, tổ chức; + Trang bị đầy đủ máy tra cứu TTHC, máy scan, máy photocopy. <p>- Đa dạng hóa các hình thức cung cấp thông tin về TTHC: thông qua phương tiện thông tin đại chúng, ứng dụng CNTT, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu để thực hiện khi có nhu cầu.</p>	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
2.2	Thủ tục hành chính (TTHC)	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân trong quá trình thực hiện các quy trình giải quyết thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, chỉnh trang nơi công khai thủ tục hành chính; đảm bảo thường xuyên cập nhật, công khai đầy đủ 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, giải quyết theo đúng quy định; hình thức công khai phải rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ khai thác, thuận tiện trong việc sử dụng. - Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về giải quyết các TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền, nhất là thủ tục xác nhận nguồn gốc đất tại địa phương; trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc do nguồn gốc đất phức tạp, cần kéo dài thời gian xử lý thì phải kịp thời báo cáo, tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền và liên hệ, giải thích rõ để người dân nắm thông tin, tạo được sự thông cảm, đồng thuận của người dân, tránh trường hợp để hồ sơ tồn đọng, kéo dài nhưng không minh bạch thông tin. - Đề cao vai trò, trách nhiệm của Người đứng đầu trong công tác theo dõi, tự kiểm tra và đánh giá thực chất về thái độ ứng xử, kỹ năng hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC của Bộ phận Một cửa. thực hiện nghiêm túc quy định về chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong công vụ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công. Kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm nội quy cơ quan, quy chế văn hóa công sở, quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. - Tham gia tập huấn và tự nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội công chức cấp xã phục vụ công tác tiếp nhận hồ sơ TTHC, bảo đảm 100% công chức cấp xã (kể cả công chức đảm nhiệm các vị trí văn thư, kế 	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
			<p>toán,... không thuộc Bộ phận Một cửa) có khả năng hướng dẫn thực hiện và tiếp nhận hồ sơ TTHC, đặc biệt đối với các TTHC thiết yếu của người dân, có tần suất giao dịch lớn, như: Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Đăng ký kết hôn, Đăng ký khai sinh,... Luôn bố trí công chức túc trực tại Bộ phận Một cửa trong giờ hành chính để sẵn sàng hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ TTHC theo quy định. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng người dân phải chờ đợi hoặc đi lại nhiều lần để giải quyết TTHC do vắng mặt công chức Bộ phận Một cửa phụ trách tiếp nhận hồ sơ TTHC.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện việc gửi thư xin lỗi và công khai thư xin lỗi đối với 100% hồ sơ trễ hạn/quá hạn hoặc sơ suất trong việc thẩm định, tiếp nhận dẫn đến phải đề nghị người dân, doanh nghiệp bổ sung thêm thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 2 Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 22/9/2023) của UBND tỉnh. 	
2.3	Công chức trực tiếp giải quyết công việc	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi đánh giá CCVC trong quá trình thực hiện giải quyết các TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức triển khai các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức và hành động của đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt là những công chức thuộc các phòng chuyên môn trực tiếp giải quyết các hồ sơ TTHC. - Thường xuyên nâng cao chuyên môn, kỹ năng giao tiếp cho CCVC hoặc nhân viên tiếp nhận làm việc tại Bộ phận một cửa. - Xử lý kịp thời đối với CCVC có thái độ những nhiều, gây 	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
			khó khăn khi giao tiếp phục vụ người dân, tổ chức đến liên hệ giải quyết TTHC.	
2.4	Kết quả dịch vụ	Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả giải quyết TTHC đảm bảo phù hợp với quy định, có thông tin đầy đủ, chính xác và đảm bảo tính công bằng; - Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định. - Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức đối với những hồ sơ TTHC trễ hẹn. - Tổ chức đánh giá việc giải quyết, trả kết quả đúng hẹn, chất lượng giải quyết TTHC. 	Thường xuyên
2.5	Cơ quan chính quyền tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng tỷ lệ hài lòng của người dân khi đánh giá về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân - 100% phản ánh, kiến nghị của người dân đối với TTHC thuộc thẩm quyền được giải quyết kịp thời và được công khai trên cổng Dịch vụ công 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm yết công khai đường dây nóng, các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức. - Tổ chức tiếp nhận, xử lý nghiêm, triệt để các góp ý, phản ánh kiến nghị và thông báo kết quả xử lý cho người dân, tổ chức. - Công khai đầy đủ những nội dung đã tiếp nhận và xử lý phản ánh nghị của người dân, tổ chức. - Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả giải quyết các nội dung nhận được phản ánh, kiến nghị từ người dân/tổ chức. - Tăng cường thông tin, tuyên truyền theo nhiều hình thức để người dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn về quyền lợi và trách nhiệm của họ trong việc chống tiêu cực, tố cáo tiêu cực. 	Thường xuyên
III	Chỉ số PAR INDEX			
1	Công tác kiểm tra CCHC	100% các địa phương được kiểm tra trong năm thực hiện báo cáo	- Triển khai các nhiệm vụ để khắc phục các tồn tại hạn chế mà các Đoàn kiểm tra CCHC đã chỉ ra.	Theo thông báo kết quả

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		khắc phục các tồn tại hạn chế trong công tác CCHC	- Báo cáo báo cáo khắc phục các tồn tại hạn chế mà các Đoàn kiểm tra CCHC đã chỉ ra đúng nội dung và thời gian quy định.	kiểm tra
2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - 100% TTHC được công khai - 100% hồ sơ TTHC được công khai 	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật, công khai đúng, đầy đủ, kịp thời các thông tin về TTHC tại địa phương. - Cập nhật tiến độ, kết quả giải quyết 100% hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh . 	Thường xuyên
3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận Một cửa cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được tiếp nhận và trả kết quả tại cấp xã đảm bảo theo quy định. - Bố trí công chức đủ năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả TTHC tại bộ phận Một cửa cấp xã. 	
4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - 100% hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện và UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn - 100% hồ sơ TTHC trễ hạn thực hiện việc xin lỗi kịp thời trong giải quyết hồ sơ TTHC 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo theo quy định. - Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về giải quyết các TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền, nhất là thủ tục xác nhận nguồn gốc đất tại địa phương; trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc do nguồn gốc đất phức tạp, cần kéo dài thời gian xử lý thì phải kịp thời báo cáo, tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền và liên hệ, giải thích rõ để người dân nắm thông tin, tạo được sự thông cảm, đồng thuận của người dân, tránh trường hợp để hồ sơ tồn đọng, kéo dài nhưng không minh bạch thông tin. - Đề cao vai trò, trách nhiệm của Người đứng đầu trong công tác theo dõi, tự kiểm tra và đánh giá thực chất về thái độ ứng xử, kỹ năng hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC của Bộ phận Một cửa. thực hiện nghiêm túc quy định về chuẩn mực giao tiếp, ứng xử trong công vụ theo quy định 	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
			tại điểm b khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công. Kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm nội quy cơ quan, quy chế văn hóa công sở, quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	
5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được giải quyết kịp thời và được công khai trên cổng Dịch vụ công	Kịp thời giải quyết các PAKN trong năm về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.	Thường xuyên
6	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	Trong năm không có CBCCVC của địa phương bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên	Thực hiện tốt việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Thường xuyên
7	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã	Phân đầu 100% cán bộ, công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ	Bổ trí cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.	31/12/2024
8	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	- 100% các địa phương sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN đảm bảo theo quy định - Hoàn thành 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	- Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN đảm bảo theo quy chế chi tiêu nội bộ và theo các quy định của pháp luật về tài chính – ngân sách. - Hoàn thành việc xử lý các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước đảm bảo theo quy định.	31/12/2024
9	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	100% các địa phương xử lý văn bản, hồ sơ công việc hoàn toàn trên môi trường mạng - 100% các địa phương gửi, nhận	- Kiểm tra, đôn đốc CCVC thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc và gửi, nhận văn bản điện tử qua hệ thống văn phòng điện tử của tỉnh.	Thường xuyên

STT	Chỉ số/nội dung	Chỉ tiêu/kết quả	Nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian hoàn thành
		văn bản điện tử qua hệ thống văn phòng điện tử của tỉnh		
14	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tối thiểu 15% - Thực hiện 100% số dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình. Phần đầu 100% hồ sơ TTHC của dịch vụ công trực tuyến toàn trình được giải quyết trực tuyến - 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính và có đủ điều kiện triển khai được triển khai thanh toán trực tuyến. Phần đầu 100% TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết của các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính đang triển khai thanh toán trực tuyến được giao dịch thanh toán trực tiếp 	<ul style="list-style-type: none"> + Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC. + Thực hiện các dịch vụ công trực tuyến toàn trình. + Thực hiện số hóa thành phần hồ sơ, cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử và hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu được giao theo Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh 	Thường xuyên